

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX NGHỆ TĨNH

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2020



PETROLIMEX

MỤC LỤC

A1. PHẦN MỞ ĐẦU.....	1
1. Thông điệp của chủ tịch HĐQT.....	1
2. Một số chỉ tiêu chính.....	3
A2. THÔNG TIN CHUNG	4
1. Thông tin chung	4
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:.....	5
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	5
4. Giới thiệu Ban lãnh đạo	10
4.1. Hội đồng quản trị	10
4.2. Ban kiểm soát.....	14
4.3. Ban giám đốc.....	15
5. Định hướng phát triển	16
6. Các rủi ro.....	16
B. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.....	18
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	18
2. Tổ chức và nhân sự	19
3. Tình hình đầu tư và thực hiện dự án	20
4. Tình hình tài chính	21
5. Cổ đông và thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu	24
5.1. Cổ phần	24
5.2. Cơ cấu cổ đông.....	24
5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	25
C. BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH	27
1. Kết quả SXKD năm 2020	27
2. Các chỉ số tài chính hợp nhất:.....	35
2.1. Tình hình tài sản của Công ty	35
2.2. Phân tích các chỉ tiêu:	36
3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án:	37
4. Kế hoạch năm 2021 và các giải pháp thực hiện:.....	38
4.1. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021:	38
4.2. Một số giải pháp chủ yếu:	39
D. BÁO CÁO CỦA HĐQT.....	40
1. Đặc điểm tình hình SXKD năm 2020	40
2. Kết quả hoạt động của hội đồng quản trị năm 2020	40

3.	Đánh giá của hội đồng quản trị về hoạt động của ban điều hành năm 2020.	41
4.	Đánh giá chung.	42
5.	Phương hướng năm 2021	42
E. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....		44
1.	Hội đồng quản trị	44
1.1.	Thành viên HĐQT.....	44
1.2.	Đánh giá hoạt động của HĐQT (sửa lại các cuộc họp).....	44
1.3.	Các nghị quyết của HĐQT.....	45
2.	Ban kiểm soát.....	46
2.1.	Thành viên BKS.....	46
2.2.	Đánh giá hoạt động của BKS.....	46
3.	Giao dịch và thu lao của HĐQT, BKS và BGD	47
4.	Tăng cường quản trị công ty.....	47
F. PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG.....		49
1.	Tuân thủ pháp luật bảo vệ môi trường.....	49
2.	Phát triển nguồn lao động	49
3.	Chính sách đối với người lao động Chính sách lương thưởng, nhân sự.....	49

A1. PHẦN MỞ ĐẦU

1. Thông điệp của chủ tịch HĐQT

Kính gửi Quý cổ đông, khách hàng, đối tác và toàn thể cán bộ công nhân viên, Thay mặt Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh, tôi xin gửi tới Quý cổ đông và Quý nhà đầu tư lời chào trân trọng nhất cũng như lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

Năm 2020, đại dịch Covid-19 đã khiến mức tăng trưởng của nền kinh tế trên toàn cầu bị suy giảm mạnh chưa từng thấy trong nhiều thập kỷ qua. Dịch bệnh đã làm gián đoạn các chuỗi cung ứng, gây ra những vụ sa thải hàng loạt, vô số vụ phá sản và giải thể cơ sở kinh doanh, làm tê liệt nhiều ngành như hàng không và du lịch... Tăng trưởng kinh tế toàn cầu đã giảm 4,3% trong năm 2020. Tình hình dịch bệnh cộng thêm tác động của thiên tai, bão lũ đã gây ảnh hưởng không nhỏ tới nền kinh tế cũng như cuộc sống của người dân Việt Nam. Tuy nhiên, với những nỗ lực trong việc ngăn chặn sự lây lan của dịch bệnh từ đầu và những giải pháp quyết liệt trong việc thực hiện mục tiêu kép “vừa phòng chống dịch bệnh, vừa phát triển kinh tế – xã hội”, nền kinh tế Việt Nam đã có cơ hội phục hồi sớm hơn so với các nước trong khu vực và cả thế giới. Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam đạt 2,91%, trở thành một trong ba quốc gia ở châu Á có mức tăng trưởng tích cực trong năm nay. Kinh tế vĩ mô ổn định vững chắc hơn, lạm phát được kiểm soát ở mức thấp, các cân đối lớn của nền kinh tế được cải thiện đáng kể. Thị trường tiền tệ, ngoại hối cơ bản ổn định; bảo đảm vốn tín dụng cho nền kinh tế, tập trung cho lĩnh vực sản xuất.

Ngành xăng dầu trong năm 2020 đã gặp không ít khó khăn do phải trải qua cuộc khủng hoảng kép đến từ tác động của dịch Covid-19 và giá dầu xuống thấp. Điều này gây ra đã ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động của toàn ngành. Nhu cầu trên thị trường giảm mạnh trong tháng 4 khi cả nước thực hiện chỉ thị 16 về việc cách ly toàn xã hội.

Trong bối cảnh khó khăn đó, toàn thể ban lãnh đạo, cán bộ công nhân viên của công ty đã nỗ lực không ngừng nghỉ, cố gắng thích nghi với tình hình dịch bệnh nhằm giảm thiệt hại xuống mức tối thiểu. Nhờ đó, doanh thu của công ty đã vượt mức kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đề ra 22,5%. Lợi nhuận sau thuế cũng đạt 102,94% so với kế hoạch.

Để có được những kết quả khả quan này, trong thời gian qua Công ty luôn chú trọng vào định hướng phát triển của mình, đó là chủ động về vốn, tích cực tìm kiếm thị trường, phát huy mọi nguồn lực để đầu tư phát triển sản xuất, hạch toán chi phí tiết kiệm, tạo nhiều việc làm cho công nhân lao động, nâng cao thu nhập và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, tham gia thực hiện tốt các chính sách xã hội, duy trì tình hình tài chính lành mạnh và ổn định. Bên cạnh đó, Công ty cũng chú trọng vào yếu tố con người, xây dựng và đào tạo đội ngũ làm việc hiệu quả, đưa Công ty ngày một phát triển.

Năm 2021 dự đoán tình hình dịch bệnh trong và ngoài nước sẽ tiếp tục có diễn biến khó lường, đây vừa là thách thức vừa là cơ hội để PTS Nghệ Tĩnh khẳng định vị thế của mình so với các doanh nghiệp cùng ngành. Với quyết tâm cao và tinh thần trách nhiệm, chúng tôi tin tưởng rằng Công ty sẽ vượt qua được những thử thách sắp tới để phát triển ngày càng bền vững hơn.

Thay mặt ban lãnh đạo Công ty, tôi xin chân thành cảm ơn sự tin tưởng và đồng hành cùng PTS Nghệ Tĩnh của tất cả Quý vị trong thời gian qua. Tôi tin rằng với định hướng đúng đắn, sự cam kết, nỗ lực và sự hợp tác giữa các bên sẽ mang đến những bước tiến vững chắc cho chúng ta trong tương lai.

Cảm ơn và trân trọng!

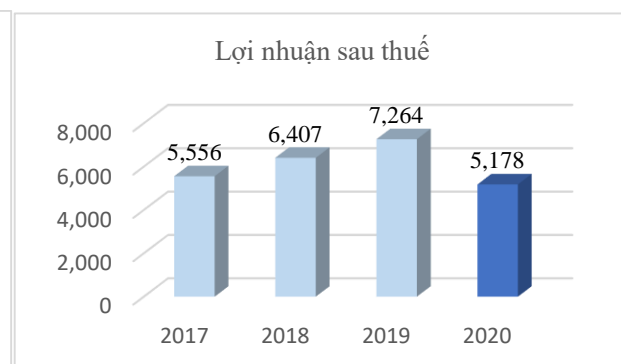
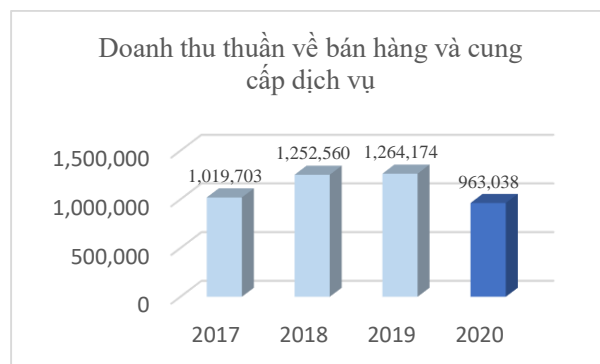
Chủ tịch HĐQT



Hoàng Công Thành

2. Một số chỉ tiêu chính

Chỉ tiêu	ĐVT	2017	2018	2019	2020
Kết quả hoạt động kinh doanh					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tr.đ	1.019.703	1.252.560	1.264.174	963.038
Giá vốn hàng bán	Tr.đ	925.167	1.154.841	1.159.212	871.329
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	7.112	8.324	9.250	6.509
Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	5.556	6.407	7.264	5.178
Bảng cân đối kế toán					
Tổng tài sản	Tr.đ	188.579	247.125	253.999	221.070
Vốn chủ sở hữu	Tr.đ	49.337	55.423	76.710	75.615
Nợ phải trả	Tr.đ	139.242	191.702	177.289	145.455
Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu					
ROE	%	11,26%	11,56%	9,47%	6,85%
ROA	%	2,95%	2,59%	2,86%	2,34%



A2. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin chung

❖ Thông tin khái quát

Tên giao dịch	CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	2900428497
Tên viết tắt	PTS Nghệ Tĩnh
Vốn điều lệ	58.476.850.000 đồng
Địa chỉ	Xóm 13, Xã Nghi Kim, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, Việt Nam
Số điện thoại	0238 3851530
Số fax	0238 3851886
Website	https://ptsnghetinh.petrolimex.com.vn/
Mã cổ phiếu	PTX

❖ Quá trình hình thành và phát triển

Năm 2000

Ngày 06 tháng 12 năm 2000, Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh chính thức được thành lập từ việc cổ phần hoá Xí nghiệp Vận tải Cơ khí thuộc Công ty Xăng dầu Nghệ Tĩnh với số vốn điều lệ là 7.500.000.000 đồng.

Năm 2004

Công ty đã tăng vốn điều lệ lên 11.500.000.000 đồng, đồng thời vốn Nhà nước cũng tăng lên chiếm 51% vốn điều lệ tại Công ty. 9

Năm 2017

Tháng 8/2017, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam thành lập Tổng công ty dịch vụ Xăng dầu Petrolimex (PTC) do Tập đoàn Xăng dầu nắm giữ 100% vốn điều lệ. Theo đó Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam chuyển giao phần vốn tại Công ty cho PTC quản lý.

Năm 2018

Ngày 26/01/2018, Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 04/2018/GCNCP-VSD ngày 26/01/2018 với mã chứng khoán là PTX. Trung tâm lưu ký chứng khoán nhận lưu ký cổ phiếu từ ngày 29/01/2018. Ngày 30/07/2018 là ngày giao dịch đầu tiên trên sàn UpCom với giá tham chiếu là 10.000 đ/CP.

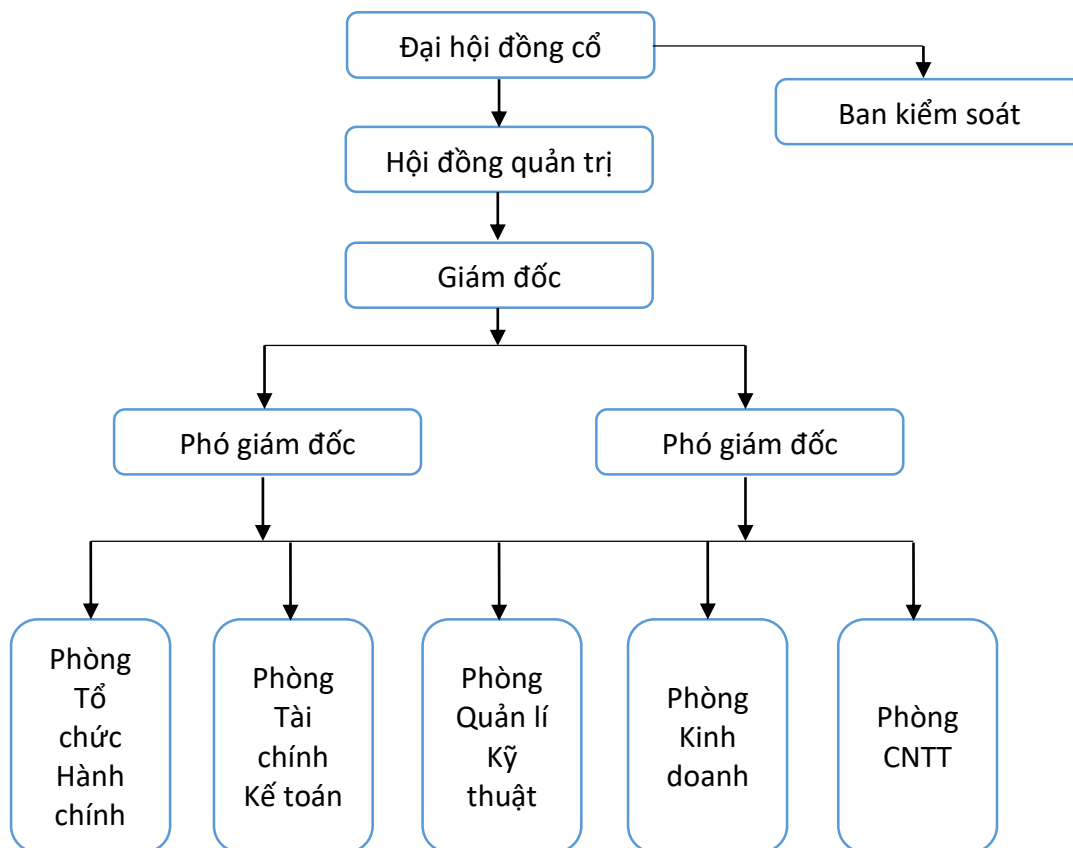
Năm 2019

Công ty đã tăng vốn điều lệ lên 58.476.850.000 đồng, trong đó Tổng công ty Dịch vụ xăng dầu Petrolimex sở hữu 2.982.352 cổ phần, chiếm 51% Vốn điều lệ.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Lĩnh vực kinh doanh: Thương mại và dịch vụ
- Ngành nghề kinh doanh chính: Vận tải xăng dầu, kinh doanh xăng dầu, đào tạo & sát hạch lái xe cơ giới đường bộ
- Địa bàn kinh doanh: Tập trung các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Thanh Hóa (khu vực Bắc Trung Bộ) và tái xuất sang Lào.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý



Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực có thẩm quyền cao nhất của Công ty gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, họp mỗi năm ít nhất 01 lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định, thông qua định hướng phát triển Công ty. ĐHĐCĐ cũng là cơ quan bầu, bãi miễn thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và quyết định về bộ máy của Công ty.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Giám đốc và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT thực hiện theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ quy định.

Ban kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, có nhiệm kỳ không quá 5 năm. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra các báo cáo tài chính của Công ty, giám sát hoạt động của HĐQT, Giám đốc, kiến nghị những biện pháp cải tiến quản lý. Ban kiểm soát Công ty hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

Ban giám đốc

Ban Giám đốc của Công ty gồm có Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, là người điều hành và có quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Các Phó Giám đốc là người giúp việc cho Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Giám đốc ủy quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty. Cụ thể như sau:

- Giám Đốc

Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, quyết định các vấn đề không thuộc thẩm quyền của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông; chịu sự giám sát của HĐQT, chịu trách nhiệm trước HĐQT và pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Giúp việc cho Giám đốc là các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc.

- Phó Giám Đốc

Phó Giám đốc là người giúp việc cho Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Giám đốc ủy quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

- Kế toán trưởng

Kế toán trưởng có trách nhiệm giúp Giám đốc tổ chức thực hiện công tác kế toán, tài chính, thống kê theo đúng các quy định của pháp luật về tài chính, kế toán, thống kê.

Các phòng, ban chức năng Công ty:**➤ Phòng tổ chức hành chính**

- Chức năng: Chức năng tham mưu giúp Giám đốc: Quản lý điều hành và thực hiện các chế độ chính sách (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người lao động); hợp đồng lao động; về công tác tổ chức, cán bộ; công tác đào tạo; công tác quản lý lao động; công tác quản lý tiền lương và công tác thanh tra, pháp chế. Tham mưu giúp việc Hội đồng thi đua khen thưởng Công ty; công tác thi đua tuyên truyền.

- Nhiệm vụ:

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các Quy chế, Điều lệ của Công ty, chủ trương đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước hiện hành.
- Nghiên cứu, xây dựng phương án, trình cấp trên sắp xếp lại cơ cấu tổ chức bộ máy cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty; xem xét và trình duyệt thành lập mới, tách, nhập, giải thể, bổ sung chức năng nhiệm vụ cho các đơn vị thuộc Công ty quản lý. Tổ chức triển khai thực hiện các phương án trên khi được lãnh đạo Công ty xem xét và phê duyệt.
- Xây dựng các văn bản phục vụ công tác quản lý đối với các đơn vị trực thuộc Công ty, cập nhật các thông tin mới nhất về chế độ chính sách của Nhà nước ban hành để dự thảo, sửa đổi, bổ sung các Quy chế bổ nhiệm cán bộ; quy chế dân chủ ở cơ sở; Điều lệ của Công ty trình các cấp có thẩm quyền.
- Căn cứ vào tiêu chuẩn viên chức chuyên môn, nghiệp vụ để có kế hoạch bố trí sắp xếp, điều động tuyển dụng, đào tạo bồi dưỡng cán bộ công nhân viên chức theo quy định hiện hành. Tổ chức đào tạo, thi tuyển đối với cán bộ viên chức, sát hạch tay nghề đối với công nhân.
- Thực hiện việc quản lý cán bộ công nhân viên trong việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nhận xét hàng năm, nâng thưởng lương theo phân công, phân cấp của Hội đồng quản trị. Quản lý hồ sơ, bổ sung lý lịch định kỳ cho cán bộ công nhân viên.
- Phối hợp với Phòng Kinh doanh xây dựng đơn giá tiền lương; phối hợp với công đoàn, các phòng nghiệp vụ xây dựng và thực hiện Quy chế trả lương, thưởng.... Hướng dẫn, theo dõi, quản lý danh sách người lao động tham gia đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định hiện hành.
- Tổ chức công tác thanh tra, pháp chế theo yêu cầu của lãnh đạo; báo cáo định kỳ công tác này với các cơ quan có liên quan.
- Tổ chức công tác thi đua tuyên truyền về chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và các cơ quan cấp trên; báo cáo công tác thi đua khen thưởng theo định kỳ và đột xuất.

- Phối hợp cùng các phòng, ban chức năng xây dựng thương hiệu, sản phẩm và quảng bá hình ảnh của Công ty thông qua các đợt hội chợ, triển lãm; đăng tải thông tin hình ảnh của Công ty trên các phương tiện thông tin đại chúng.

➤ **Phòng tài chính kế toán**

- Chức năng: Tham mưu giúp Giám đốc quản lý vốn, tài sản, công nợ, nghiệp vụ tài chính, kế toán, ngân hàng theo quy định của Nhà nước.

- Nhiệm vụ:

- Lập kế hoạch tài chính hàng năm trình Giám đốc phê duyệt.
- Tổ chức thực hiện công tác kế toán thống kê theo đúng quy định của Nhà nước.
- Xây dựng kế hoạch thu chi tiền mặt, tiền gửi ngân hàng phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh. Lập và trình duyệt các hợp đồng vay vốn đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh.
- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, thanh toán các chứng từ chi phí của các đơn vị thi công, kiểm soát việc chi tiêu tài chính, sử dụng vật tư và các yếu tố đầu vào của sản xuất ở các đơn vị thi công theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.
- Quản lý hạch toán vốn, tài sản, công nợ, doanh thu từ hoạt động kinh doanh và thu nhập từ hoạt động khác theo đúng quy định của Nhà nước.
- Hạch toán đầy đủ, trung thực, kịp thời, có hệ thống mọi yếu tố chi phí phát sinh phục vụ công tác lập báo cáo tài chính và các báo cáo theo yêu cầu quản lý. Lập báo cáo tài chính hàng năm theo đúng quy định của Bộ Tài chính.
- Phối hợp với các phòng ban, đơn vị có liên quan kiểm kê vật tư, hàng hoá theo quy định; hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra các đơn vị hạch toán phụ thuộc trong việc hạch toán kế toán và lập báo cáo tài chính.
- Thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm theo quy định; theo dõi danh sách cổ đông, làm thủ tục chuyển nhượng và chi trả cổ tức cho các cổ đông của Công ty; chi và quản lý tiền lương, tiền thưởng cho người lao động.

➤ **Phòng Quản lý kỹ thuật:**

- Chức năng:

Tham mưu giúp việc Giám đốc về công tác đầu tư xây dựng cơ bản, sửa chữa phương tiện vận tải, duyệt trang cấp vật tư phụ tùng cho phương tiện theo định kỳ. Lên phương án sửa chữa và cải tạo các CHXD cũng như lập dự án xây dựng cửa hàng mới đảm bảo hiệu quả kinh doanh.

- Nhiệm vụ:

- Giao nhiệm vụ và triển khai thực hiện công việc liên quan đến kỹ thuật, tìm hiểu lên kế hoạch về hiệu quả sử dụng các tài sản cố định khi thực hiện triển khai các dự án mới. Quản lý giá vật

tư thiết bị đầu vào; chào giá và thoả thuận hợp đồng đối với lĩnh vực sửa chữa thường xuyên và sửa chữa lớn.

- Tổng hợp và báo cáo các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật khác theo yêu cầu; quản lý, kiểm tra việc áp dụng các đơn giá, định mức đối với các dự án đầu tư xây dựng cơ bản; báo cáo tình hình thực hiện hợp đồng khoán nội bộ, quyết toán khoán nội bộ theo các hợp đồng kinh tế.

➤ **Phòng kinh doanh**

- Chức năng:

Tham mưu, giúp việc Giám đốc về công tác đấu thầu, chào giá cạnh tranh và ký kết hợp đồng kinh tế bán hàng; tiếp thị quảng cáo; phát triển thị trường.

- Nhiệm vụ:

- Thực hiện công tác đấu thầu hoặc chào giá cạnh tranh; soạn thảo, đàm phán các hợp đồng kinh tế bán hàng trình Giám đốc duyệt. Theo dõi và cập nhật những thông tin về các dự án đầu tư liên quan tại Việt Nam, xây dựng quan hệ với các chủ đầu tư trong các lĩnh vực Công ty quan tâm.
- Thực hiện các hoạt động tiếp thị, quảng cáo, phát triển mối quan hệ với các khách hàng công nghiệp nhằm nâng cao sản lượng bán buôn xăng dầu.
- Thực hiện các giải pháp quản trị kinh doanh tiên tiến để nâng cao sản lượng bán lẻ xăng dầu, kết hợp với các mảng kinh doanh bổ trợ là dầu mỡ nhờn, gas và bảo hiểm Petrolimex để gia tăng hiệu quả.
- Xem xét điều chỉnh định mức khoán đối với các cửa hàng, phối hợp với các phòng nghiệp vụ trong việc xây dựng và áp dụng các định mức kinh tế kỹ thuật.
- Thực hiện điều động phương tiện vận tải để phục vụ hoạt động SXKD, thường xuyên khai thác và chăm sóc khách hàng vận tải để giữ vững và phát triển thị phần.
- Thường xuyên đôn đốc việc thu hồi công nợ, đánh giá năng lực khách hàng khi thực hiện giao kết hợp đồng.

➤ **Phòng Công nghệ thông tin:**

- Chịu trách nhiệm về công tác quản trị toàn hệ thống.

- Xây dựng hoặc hợp tác để xây dựng các phần mềm quản trị tiên tiến để nâng cao hiệu quả và chất lượng quản lý.

- Đảm bảo tình trạng hoạt động tốt nhất đối với hệ thống máy móc thiết bị của Công ty.

❖ *Các công ty con, công ty liên kết: Không có*

4. Giới thiệu Ban lãnh đạo

4.1. Hội đồng quản trị

Ông Hoàng Công Thành – Chủ tịch HĐQT

Họ và tên	Hoàng Công Thành
Năm sinh	1968
Trình độ chuyên môn	Kĩ sư Xây dựng dân dụng và công nghiệp – Đại học Xây dựng
Số lượng CP nắm giữ	188,215 cổ phiếu tương đương 3.22% VDL
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> - 11/1992 - 9/1997 Chuyên viên Phòng Quản lý kỹ thuật, Công ty Xăng dầu Nghệ Tĩnh - 10/1997 - 02/2001 Phó trưởng Phòng Quản lý kỹ thuật, Công ty Xăng dầu Nghệ Tĩnh - 03/2001 - 4/2002 Quyền trưởng Phòng Quản lý kỹ thuật, Công ty Xăng dầu Nghệ Tĩnh - 5/2002 - 8/2003 Trưởng Phòng Quản lý kỹ thuật, Công ty Xăng dầu Nghệ Tĩnh - 9/2003 - 7/2004 Học Cao cấp lý luận chính trị - 8/2004 - 8/2004 Trưởng Phòng Quản lý kỹ thuật, Công ty Xăng dầu Nghệ Tĩnh - 9/2004 - 6/2010 Phó Giám đốc Công ty Xăng dầu Nghệ Tĩnh - 7/2010 - 6/2012 Phó Giám đốc Công ty Xăng dầu Nghệ An - 7/2012 - 5/2013 Phó Giám đốc Công ty Xăng dầu Hà Tĩnh - 5/2013 – 2/2019: Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty PTS Nghệ Tĩnh - 3/2019 đến nay: Chủ tịch HĐQT

Ông Mạnh Xuân Hùng- Thành viên Hội đồng quản trị - Giám Đốc

Họ và tên	Mạnh Xuân Hùng
Năm sinh	1972
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Kinh tế
Số lượng CP nắm giữ	46,897 CP tương đương 0,8% VĐL
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> - 9/1994 - 8/1996 Công tác tại Ủy ban Dân số tỉnh Nghệ An - 9/1996 - 9/2000 Công tác tại Xí nghiệp Vận tải cơ khí thuộc PTS Nghệ Tĩnh - 10/2000 - 01/2004 Phó Trưởng Phòng Tổ chức hành chính - Công ty PTS Nghệ Tĩnh - 02/2004 - 6/2007 Phó Trưởng Phòng Kinh doanh - Công ty PTS Nghệ Tĩnh - 7/2007 - 02/2011 Trưởng Phòng Kinh doanh - Công ty PTS Nghệ Tĩnh - 03/2011 - nay Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty PTS Nghệ Tĩnh. - 10/2020 – nay Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty PTS Nghệ Tĩnh.

Ông Đào Ngọc Tiến - Thành viên Hội đồng quản trị - Kế toán trưởng

Họ và tên	Đào Ngọc Tiến
Năm sinh	1982
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Kinh tế
Số lượng CP nắm giữ	68.014 CP tương đương 1,16% VĐL
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> - 11/2004 - 10/2010 Chuyên viên kế toán tổng hợp, Phòng kế

	<p>toán Công ty Xăng dầu Nghệ Tĩnh</p> <ul style="list-style-type: none"> - 28/10/2010 – 31/10/2010 Chuyên viên phòng Kế toán tài chính, Công ty PTS Nghệ Tĩnh - 11/2010 - 03/2012 Phó trưởng phòng kế toán tài chính, Công ty PTS Nghệ Tĩnh - 04/2012 – 04/2013 Phó trưởng phòng, Phụ Trách Kế toán tài chính, Công ty PTS Nghệ Tĩnh - 04/2013 – 05/2014 Trưởng phòng Kế toán tài chính, Công ty PTS Nghệ Tĩnh - 06/2014 - nay Kế toán trưởng PTS Nghệ Tĩnh <p>04/2017 - nay Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Kế toán trưởng công ty PTS Nghệ Tĩnh</p>
--	---

Ông **Hoàng Văn Tuyền** - Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.

Họ và tên	Hoàng Văn Tuyền
Năm sinh	1985
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Tài chính Kế toán.
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> - 07/2007 – 11/2007 Chuyên viên Phòng Tài chính kế toán, Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và thiết kế xây dựng Việt Nam (CDC), Bộ Xây Dựng. - 12/2007 – 11/2008 Chuyên Viên phòng tư vấn tài chính doanh nghiệp, Công ty cổ phần chứng khoán EuroCapital (Hà Nội). - 12/2008 – 09/2017 Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam. - 07/2013 – 10/2017 Kiểm soát viên Công ty xăng dầu Cà Mau, Công ty xăng dầu Thanh Hóa. - 07/2013 - nay Kiểm soát viên Tổng công ty Vận tải Thủy Petrolimex (kiêm nhiệm).

	<ul style="list-style-type: none"> - 10/2017 - nay Phó trưởng phòng Phụ trách Tài chính Kế Toán, Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex. - 11/2017 - nay Bí thư chi bộ Tài chính Kế toán Tổng công ty, Ủy viên Ủy Ban kiểm tra Đảng ủy Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex. - 29/01/2018 - nay Ủy viên Ban Chấp hành lâm thời Công đoàn Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex. - 3/2018 - nay Thành viên Hội đồng quản trị PTS Nghệ Tĩnh.
--	---

Ông Võ Anh Tuấn - Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Họ và tên	Võ Anh Tuấn
Năm sinh	1972
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> - 12/1994 – 05/1995 Chuyên viên Phòng Kế toán tài chính – PTS Nghệ Tĩnh. - 05/1995 – 11/1995 Nghiệp vụ Cửa hàng xăng dầu Cửa Lò – PTS Nghệ Tĩnh. - 11/1995 – 04/2002 Chuyên viên Phòng Kế toán tài chính – PTS Nghệ Tĩnh. - 05/2002 – 10/2007 Phó trưởng Phòng Kế toán tài chính – PTS Nghệ Tĩnh. - 11/2007 – 10/2011 Trưởng Phòng Kế toán tài chính – PTS Nghệ Tĩnh. - 11/2011 – 10/2013 Kế toán trưởng – Công ty xăng dầu Nghệ An. - 11/2013 - nay Phó Giám đốc – Công ty Xăng dầu Nghệ An. - 3/2018 - nay Thành viên Hội đồng quản trị PTS Nghệ Tĩnh.

4.2. Ban kiểm soát

Ông **Trần Anh Tuấn** - Trưởng Ban Kiểm soát.

Họ và tên	Trần Anh Tuấn
Năm sinh	1981
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế, CNTT
Số CP nắm giữ	10.226 CP tương đương 0,17% VĐL
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> - 2004 – 3/2016 Chuyên viên phòng Kế toán – tài chính. - 4/2016 – 3/2017 Chuyên viên phòng Kế toán tài chính kiêm thành viên Ban kiểm soát Công ty. - 4/2017 - nay Trưởng ban Kiểm soát công ty.

Ông **Trần Thanh Sơn** - Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên	Trần Thanh Sơn
Năm sinh	1965
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Bách khoa
Số CP nắm giữ	34.973 CP tương đương 0,6% VĐL.
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> - 1989 - 1995 Chuyên viên kỹ thuật, Công ty nạo vét Biển II. - 1996 - 2007 Chuyên viên Quản lý kỹ thuật, Công ty PTS Nghệ Tĩnh. - 2008 - 2010 Phó Trưởng phòng Quản lý kỹ thuật kiêm thành viên Ban kiểm soát Công ty PTS Nghệ Tĩnh. - 2011 - nay Trưởng phòng Quản lý kỹ thuật kiêm thành viên Ban kiểm soát Công ty PTS Nghệ Tĩnh

Ông Nguyễn Trí Dũng - Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên	Nguyễn Trí Dũng
Năm sinh	1980
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kế toán
Số CP nắm giữ	38.761 CP tương đương 0,66% VĐL
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> - 3/2006 – 10/2012 Chuyên viên phòng Kế toán tài chính, Công ty PTS Nghệ Tĩnh. - 10/2012 – 04/2014 Giám đốc trung tâm thiết bị chuyên dùng, Công ty PTS Nghệ Tĩnh. - 05/2014 – 06/2016 Phó trưởng phòng kinh doanh, Công ty PTS Nghệ Tĩnh. - 10/2016 - nay Trưởng phòng Tổ chức hành chính, Công ty PTS Nghệ Tĩnh. - 4/2017 - nay Thành viên Ban kiểm soát Công ty PTS Nghệ Tĩnh.

4.3. Ban giám đốc

Ông **Hoàng Công Thành** - Giám Đốc (Đã nêu tại mục 4.1)

Ông **Mạnh Xuân Hùng** - Phó Giám Đốc (Đã nêu tại mục 4.1)

Ông **Trương Hồng Toàn** - Phó Giám Đốc

Họ và tên	Trương Hồng Toàn
Năm sinh	1963
Trình độ chuyên môn	Học viện Tài chính kế toán Hà Nội
Số CP nắm giữ	51.510 cổ phần tương đương 0,88% VĐL
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> - 5/1987 - 7/1992 Chuyên viên phòng TCKT, Công ty Xăng dầu B12

	<ul style="list-style-type: none"> - 8/1992 - 10/1993 Trưởng phòng Kế toán – Kinh doanh, Chi nhánh Xăng dầu Hà Tĩnh, Công ty Xăng dầu Nghệ Tĩnh - 11/1993 - 7/1997 Trưởng phòng Kế toán tài vụ - Công ty Xăng dầu Nghệ Tĩnh - 8/1997 - 7/1998 Phó trưởng kho xăng dầu Bến Thủy - Công ty Xăng dầu Nghệ Tĩnh - 8/1998 - 7/2000 Trưởng phòng Kế toán tài chính – Công ty Vật tư tổng hợp Tây Ninh 8/2000 - nay Phó Giám đốc Công ty PTS Nghệ Tĩnh
--	--

5. Định hướng phát triển

Chủ động về vốn, tích cực tìm kiếm thị trường, phát huy mọi nguồn lực để đầu tư phát triển sản xuất, hạch toán chi phí tiết kiệm, tạo nhiều việc làm cho công nhân lao động, nâng cao thu nhập và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, tham gia thực hiện tốt các chính sách xã hội. Phấn đấu đạt tăng trưởng năm sau cao hơn năm trước về các chỉ tiêu chủ yếu như sản lượng, doanh thu, lợi nhuận...

Duy trì tình hình tài chính lành mạnh và ổn định. Tích cực tìm nguồn vốn với chi phí thấp.

6. Các rủi ro

❖ Rủi ro về kinh tế:

Khả năng tiếp cận vắc xin của Việt Nam đến thời điểm hiện tại vẫn còn nhiều thách thức. Điều này gây ảnh hưởng không nhỏ đến đà phục hồi kinh tế của nước ta. Rủi ro phục hồi kinh tế không đồng đều ở các thị trường đối tác cũng sẽ tác động rất lớn đến kinh tế Việt Nam. Mỹ và EU có thể phục hồi chậm hơn Trung Quốc. Đặt trong bối cảnh quan hệ thương mại giữa Việt Nam và Trung Quốc hiện nay, đây sẽ là thách thức lớn với nền kinh tế quốc dân.

❖ Rủi ro tài chính

Do đặc thù kinh doanh xăng dầu giá trị hợp đồng lớn, thường xuyên phát sinh nhu cầu tín dụng ngắn hạn, vì thế biến động về lãi suất ảnh hưởng lớn đến hiệu quả của công ty. Trong năm 2020, nhiều ngân hàng đã hạ lãi suất cho vay để hỗ trợ khách hàng trong mùa dịch Covid-19, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, nhu cầu vốn tăng lên khi nền kinh tế hồi phục sau dịch COVID-19 có thể thúc đẩy lãi suất huy động trên thị trường tăng lên.

❖ Rủi ro pháp luật:

Là công ty cổ phần, mọi hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh đều chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh Nghiệp, Luật Thuế... và các Nghị định, Thông tư, văn bản hướng dẫn dưới luật. Ngoài ra Công ty cũng chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán và văn bản liên

quan. Hiện nay, hệ thống pháp luật Việt Nam đang trong quá trình sửa đổi và hoàn thiện, việc vận dụng không phù hợp và không kịp thời sẽ tạo ra những rủi ro pháp lý trong hoạt động kinh doanh của Công ty, đặc biệt là những quy định, thủ tục liên quan đến cấp phép đầu tư vào các dự án mà Công ty tham gia. Việc chủ động nghiên cứu, nắm bắt và áp dụng các quy định hiện hành để đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp sẽ giúp công ty hạn chế được những rủi ro này.

❖ Rủi ro đặc thù

Rủi ro đặc thù ngành xăng dầu

Hoạt động vận tải xăng dầu, vận tải hàng hóa đường bộ, đường thủy; mua, bán xăng dầu và các loại sản phẩm hóa dầu, vật tư thiết bị chuyên dùng, hàng tiêu dùng, vật liệu xây dựng, gỗ, hàng lâm đặc sản... là hoạt động mang lại hiệu quả kinh tế cao và có thị trường tiềm năng rất lớn vì nhu cầu về vận tải và nhiên liệu là rất lớn. Với đặc điểm doanh thu kinh doanh xăng dầu chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu của Công ty, nên sự biến động giá xăng dầu có ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả hoạt động của Công ty. Ngoài ra, các chính sách quản lý của Nhà nước cho hoạt động này vẫn chưa tạo ra một cơ chế thị trường thật sự minh bạch, do vậy Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) nói chung và Công ty nói riêng vẫn bị phụ thuộc vào các chính sách của cơ quan quản lý Nhà nước.

❖ Rủi ro về công nghệ

Nhu cầu về nhiên vật liệu ngày càng tăng, về mặt quản lý về độ an toàn vận chuyển và lưu trữ cũng được thắt chặt. Trước tình hình như vậy, ngành Xăng dầu cũng cần có giải pháp về các yếu tố chất lượng dịch vụ, đầu tư công nghệ, cơ sở vật chất kỹ thuật để đáp ứng được nhu cầu của thị trường.

B. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

❖ Thông tin ngành

Trong quý 2/2020, mặc dù giá xăng dầu thế giới đã tăng trở lại sau chu kỳ giảm mạnh vào cuối quý 1/2020. Tuy nhiên, trước sự bùng phát mạnh của dịch bệnh COVID-19 trong tháng 4 khi cả nước thực hiện chỉ thị 16 về việc cách ly toàn xã hội, đồng thời hoạt động kinh doanh xăng dầu vẫn chịu nhiều tác động về giá dầu cũng như cung – cầu của thị trường, sự sụt giảm nhu cầu đã ảnh hưởng lớn tới thị trường xăng dầu nói chung và Petrolimex Nghệ Tĩnh nói riêng.

Tuy nhiên đến nửa cuối năm 2020, tình hình dịch bệnh trong nước phần nào được kiểm soát, thị trường xăng dầu cũng theo đó mà khởi sắc hơn. Chính phủ đã triển khai các gói kích thích và hỗ trợ doanh nghiệp tổn hại trong dịch. Mậu dịch biên giới, nhất là với Trung Quốc đã được khai thông, dẫn đến nhu cầu xăng dầu tăng cao trở lại. Các hoạt động kinh tế của Việt Nam cũng quay trở lại bình thường, giúp các đơn vị sản xuất, kinh doanh xăng dầu đẩy mạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh, vượt qua khó khăn, từng bước ổn định và gia tăng lợi nhuận.

❖ Kết quả sản xuất kinh doanh so với kế hoạch

Chỉ tiêu	Đơn vị	KH năm 2020	TH năm 2020	TH 2020/KH 2020 (%)
Doanh thu thuần	Triệu đồng	786.199	963.038	122,49%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	6.280	6.509	103,65%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	5.030	5.178	102,94%

Trước những khó khăn của thị trường, công ty vẫn hoàn thành chỉ tiêu đặt ra trong Đại hội đồng cổ đông 2020. Doanh thu thuần đạt 963 tỷ đồng, vượt 22,49% so với kế hoạch đề ra. Tổng lợi nhuận đạt 6,5 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 5,2 tỷ đồng.

❖ Kết quả kinh doanh qua các năm

Chỉ tiêu	Đơn vị	2016	2017	2018	2019	2020	CAGR
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tr.đ	772.605	1.019.703	1.252.560	1.264.174	963.038	4,51%
Giá vốn hàng bán	Tr.đ	689.872	925.167	1.154.841	1.159.212	871.329	4,78%

Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	6.095	7.112	8.324	9.250	6.509	1,32%
Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	4.764	5.556	6.407	7.264	5.178	1,68%

Trong giai đoạn 4 năm từ 2016 đến 2019, doanh thu công ty liên tục có sự tăng trưởng. Đến năm 2020, tình hình dịch bệnh Covid-19 phức tạp vào nửa đầu năm đã khiến cho nhu cầu trên thị trường giảm mạnh, doanh thu chỉ đạt 963 tỷ đồng, giảm 23,8% so với năm trước. Tuy nhiên, tỷ lệ tăng trưởng kép trong 5 năm trở lại đây vẫn đạt 4,51%.

❖ **Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận**

Chỉ tiêu	2019		2020		Chênh lệch (%)
	Giá trị (Tr.đ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Tr.đ)	Tỷ trọng (%)	
Xăng dầu	1.101.142	87,10%	793.131	85,23%	-27,97%
Dầu nhờn	5.870	0,46%	6.394	0,69%	8,93%
Gas	15.376	1,22%	12.971	1,39%	-15,64%
Vận tải	114.481	9,06%	90.142	9,69%	-21,26%
Đào tạo lái xe	26.561	2,10%	27.140	2,92%	2,18%
Khác	744	0,06%	806	0,09%	8,33%
Tổng doanh thu bán hàng, dịch vụ ngoài	1.264.174	100,00%	930.583	100,00%	-26,39%

Năm 2020, cơ cấu doanh thu của công ty không có nhiều sự thay đổi so với năm trước. Doanh thu bán xăng dầu vẫn là nguồn thu chính của công ty, chiếm trên 85% tổng doanh thu bán hàng và dịch vụ. Ngoài ra, doanh thu bán dầu nhờn và doanh thu đào tạo lái xe vẫn giữ được mức tăng trưởng dương, tăng lần lượt 8,93% và 2,18% so với năm trước.

2. Tổ chức và nhân sự

- Số lượng CBCNV Công ty trong năm 2020: 420 người
- Cơ cấu nhân sự:

Tiêu chí	Năm 2019	Năm 2020
Đại học và trên Đại học	128	128
Cao đẳng, Trung cấp	145	149
Công nhân kỹ thuật	143	143
Số lượng nhân viên	416	420

- Chính sách đối với người lao động:

Chính sách tuyển dụng:

Thu hút và duy trì nguồn nhân lực chất lượng cao, mọi thông tin tuyển dụng đều được truyền tải đến mọi ứng viên thích hợp cho vị trí tuyển dụng. Mục đích thu hút những ứng viên mới có tiềm năng cũng đang là mục đích nhìn nhận sự phát triển của toàn bộ nhân viên Công ty.

Chính sách thu hút nhân tài: Chính sách đãi ngộ nhân viên ở mỗi cấp độ khác nhau phải đáp ứng được những yêu cầu của Công ty, đáp ứng nhu cầu của nhân viên, tạo mức cạnh tranh trong thị trường lao động, nhưng vẫn phải dựa trên cơ sở và điều kiện thực tế của Công ty, mang lại công bằng trong những cơ hội nghề nghiệp và cơ hội thăng tiến, đảm bảo đúng quy định của Bộ luật lao động Việt Nam hiện hành.

Chính sách lương:

Đảm bảo công việc đầy đủ cho người lao động, đảm bảo thu nhập phù hợp với khả năng cống hiến và thị trường; nếu mức thu nhập bình quân năm 2005 là 1,4 triệu đồng/người/tháng thì năm 2018 đã đạt 8,6 triệu đồng/người/tháng. Nâng bậc lương đối với cán bộ gián tiếp đúng thời hạn, ngạch bậc và kịp thời. Xét và tổ chức thi nâng bậc đối với công nhân các cấp bậc cán bộ công nhân viên hàng năm theo đúng quy định.

Chính sách đào tạo:

Tất cả những ứng viên khi được lựa chọn là thành viên của Công ty sẽ được hưởng những cơ hội học tập, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn. Công ty hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để người lao động phát huy khả năng trong học tập nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ. Công tác đào tạo của Công ty sẽ tuân thủ theo mục tiêu của từng bộ phận và dựa vào nguồn lực hiện có và cả mục tiêu nghề nghiệp của nhân viên.

3. Tình hình đầu tư và thực hiện dự án

❖ Các khoản đầu tư lớn trong năm:

Trong năm 2020 tổng giá trị đầu tư của Công ty là: 17.868 triệu đồng.

- Đầu tư thêm các hạng mục cửa hàng xăng dầu Hiến Sơn 3.331 triệu đồng; CHXD Hiến Sơn, Đường N5 (QL7C), xã Hiến Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An đã hoàn thành và đưa vào khai thác sử dụng trong tháng 2 năm 2020.
- Thực hiện đầu tư mua 03 xe sitec với giá trị đầu tư là 6.967 triệu đồng.
- Đầu tư mua sắm sửa chữa nâng cấp các cửa hàng xăng dầu: 1.427 triệu đồng
- Đầu tư kho lưu trữ văn phòng và các phần mềm quản lý khác là 731 triệu đồng
- Đầu tư cho Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe là 3.848 triệu bao gồm mua xe sát hạch là 2,350 triệu; sửa chữa và mua sắm thiết bị là 1.498 triệu;
- Đầu tư bãi tập xe Hưng Đông là 1.563 triệu đồng

❖ Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

❖ Tình hình tài chính

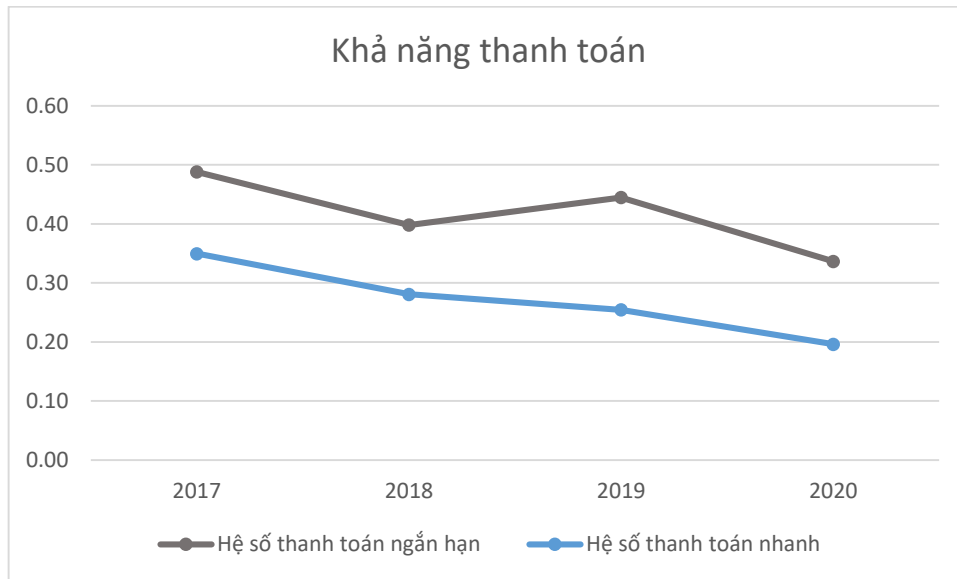
Chỉ tiêu	2017	2018	2019	2020
Kết quả hoạt động kinh doanh				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.019.703	1.252.560	1.264.174	963.038
Giá vốn hàng bán	925.167	1.154.841	1.159.212	871.329
Lợi nhuận trước thuế	7.112	8.324	9.250	6.509
Lợi nhuận sau thuế	5.556	6.407	7.264	5.178
Bảng cân đối kế toán				
Tổng tài sản	188.579	247.125	253.999	221.070
Vốn chủ sở hữu	49.337	55.423	76.710	75.615
Nợ phải trả	139.242	191.702	177.289	145.455

Do tình hình không mấy khả quan trên thị trường, cả doanh thu và lợi nhuận sau thuế của công ty đều giảm so với năm 2019. Đối với doanh thu, doanh thu của công ty giảm từ 1.264 tỷ xuống còn 963 tỷ đồng, tương ứng với mức giảm 23,8%. Sự sụt giảm này chủ yếu đến từ mảng kinh doanh xăng dầu. Theo đó, lợi nhuận sau thuế cũng giảm 29%, từ 7,26 tỷ xuống còn 5,18 tỷ đồng.

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

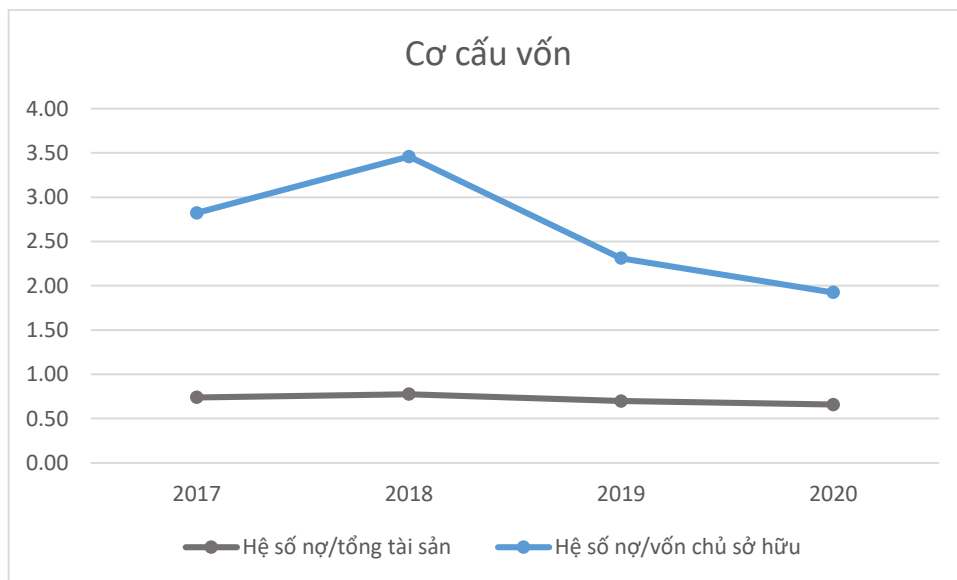
Các chỉ tiêu	ĐVT	2017	2018	2019	2020
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán					
Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	0,49	0,40	0,44	0,34
Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,35	0,28	0,25	0,20
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn					
Hệ số nợ/tổng tài sản	%	0,74	0,78	0,70	0,66
Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	%	2,82	3,46	2,31	1,92
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động					
Vòng quay hàng tồn kho	vòng	81176,36	103983,52	50853,78	56897,54
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	vòng	5,41	5,07	4,98	4,36
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời					
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	0,54%	0,51%	0,57%	0,54%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH (ROE)	%	11,26%	11,56%	9,47%	6,85%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng TS (ROA)	%	2,95%	2,59%	2,86%	2,34%

Khả năng thanh toán



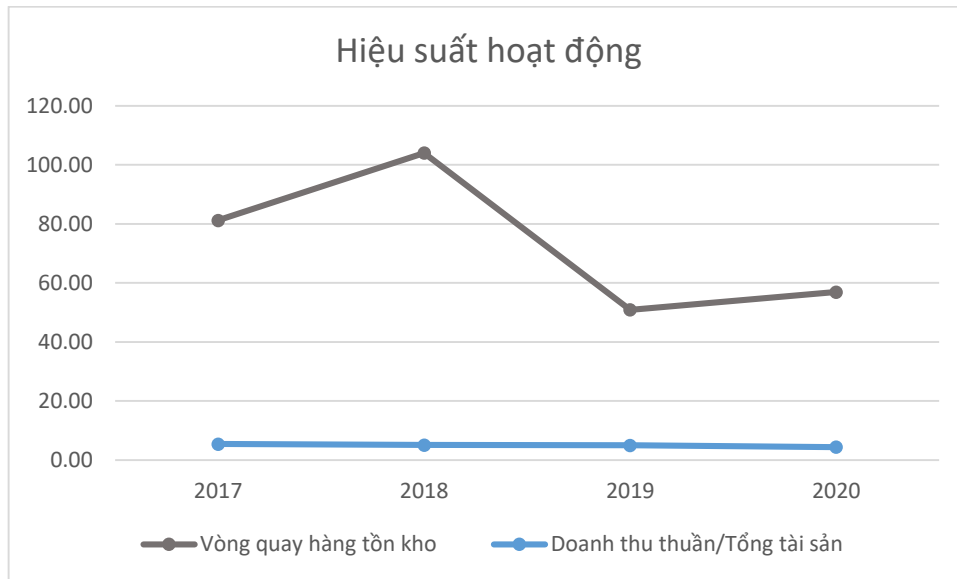
Khả năng thanh toán của công ty giảm so với năm trước. Cụ thể, hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh giảm lần lượt 0,1 và 0,05 lần, xuống còn 0,34 và 0,2 trong năm 2020. Nguyên nhân đến từ việc giảm dự trữ hàng tồn kho và giảm các khoản phải thu. Việc này có thể gây ảnh hưởng đến khả năng chi trả các khoản nợ ngắn hạn của công ty.

Cơ cấu vốn



Việc tiếp tục giảm các khoản nợ xuống còn 145 tỷ đồng đã giúp cho hệ số nợ/vốn chủ sở hữu của công ty giảm xuống còn 1,92, giảm 0,39 lần so với năm trước. Hệ số nợ/tổng tài sản cũng giảm từ 0,7 xuống còn 0,66 lần. Điều này sẽ giúp Công ty giảm bớt gánh nặng về tài chính trong các năm tiếp theo.

Hiệu suất hoạt động



Vòng quay hàng tồn kho cho thấy một sự cải thiện trong hiệu suất hoạt động của công ty, chỉ số này tăng 6 vòng từ 50,85 năm 2019 lên 56,9 vòng. Mặt khác, hệ số Doanh thu thuần/tổng tài sản giảm nhẹ từ 4,98 xuống còn 4,36. Nguyên nhân là do tốc độ giảm của Doanh thu thuần nhanh hơn tốc độ giảm của Tổng tài sản.

5. Cổ đông và thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

Tính đến hết ngày 31/12/2020, Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex đã phát hành 5.847.685 cổ phiếu. Trong đó:

Số cổ phần phổ thông: 5.847.685 cổ phiếu

Số cổ phần ưu đãi: 0 cổ phiếu

Số cổ phần đang lưu hành: 5.847.685 cổ phiếu

Số cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/ cổ phiếu

5.2. Cơ cấu cổ đông

- Bảng cơ cấu cổ đông

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông lớn	2.982.352	51%

2	Cổ đông khác	2.865.333	49%
3	Cổ phiếu quỹ	-	0%
Tổng		5.847.685	100%
1	Cổ đông trong nước		
	1.1. Cá nhân trong nước	2.865.333	49%
	1.2. Tổ chức trong nước	2.982.352	51%
2	Cổ đông nước ngoài	0	0%
	2.1. Cá nhân nước ngoài	0	0%
	2.2. Tổ chức nước ngoài	0	0%
3	Cổ phiếu quỹ	-	0%
Tổng		5.847.685	100%

- Danh sách cổ đông lớn

Tên tổ chức/cá nhân	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ/VĐL
Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex	2.982.352	51%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

- Đợt tăng vốn trong năm: Không có
- Lịch sử tăng vốn

Năm	Vốn điều lệ (đồng)	Nội dung tăng vốn
2004	7.500.000	Tăng vốn điều lệ lên 7,5 tỷ đồng
2010	11.500.000.000	Tăng vốn điều lệ lên 11,5 tỷ đồng
2017	34.500.000.000	Tăng vốn điều lệ lên 34,5 tỷ đồng

2018	38.984.570.000	Tăng vốn điều lệ lên 38,9 tỷ đồng
2019	58.476.850.000	Tăng vốn điều lệ lên 58,4 tỷ đồng

- Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

C. BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

1. Kết quả SXKD năm 2020

1.1. Tổng quan về môi trường kinh doanh trong năm 2020

Trong năm 2020, sự bùng phát của đại dịch Covid-19 ảnh hưởng toàn diện, sâu rộng đến hầu hết các lĩnh vực như: Vận tải, xuất nhập khẩu, du lịch, sản xuất...và đang tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó lường thời gian tới. Tình hình kinh tế, chính trị thế giới và khu vực có nhiều biến động nhanh chóng, phức tạp. Biến đổi khí hậu gây thiên tai, lũ lụt, sạt lở, diễn ra ở nhiều nơi của Việt Nam. Trong năm 2020, tốc độ tăng trưởng kinh tế ở hầu hết các quốc gia trên thế giới có sự sụt giảm lớn. Riêng Việt Nam chỉ đạt 2,8%, trong đó địa bàn Công ty PTS Nghệ Tĩnh hoạt động chính là Nghệ an tốc độ tăng trưởng chỉ đạt: 4,4%; Hà Tĩnh: 0,53%.

Công tác vận tải Lào trong năm cũng gặp nhiều khó khăn bởi tình hình tài chính của Petrolimex Lào, áp lực thiếu hụt đồng đôla. Bên cạnh đó là quy định cách ly cả người và phương tiện vận chuyên khi nhập cảnh, điều này cũng ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả vận tải của công ty trong năm 2020.

Trong năm, với việc Chính Phủ tiến hành hơn 08 lần điều chỉnh giảm giá liên tiếp với biên độ lớn, mặc dù Công ty đã cố gắng kiểm soát lượng tồn kho tối thiểu, tuy nhiên với sự điều chỉnh giảm giá với biên độ lớn đã ảnh hưởng rất nặng nề đến hiệu quả kinh doanh xăng dầu của Công ty.

Mặc dù phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức nhưng được sự quan tâm, hỗ trợ của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam và Tổng Công ty PTC, đã tạo điều kiện cho PTS Nghệ Tĩnh hoàn thành các thủ tục vay qua công nợ với Tập đoàn và đã giải ngân từ tháng 8/2020 với lãi suất 6%/năm, tạo điều kiện để Công ty thanh toán các khoản vay dài hạn cho các ngân hàng với lãi suất cao góp phần giảm chi phí tài chính cho Công ty.

1.2. Những kết quả đạt được:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	KH 2020	Thực hiện		Tỷ lệ TH %2020 so với	
				2019	2020	2019	KH 2020
I	Sản lượng thực hiện						

1	Vận tải	m ³ . km	58.041.000	67.594.147	55.765.141	82%	96%
2	Xăng dầu	m ³	62.600	71.036	66.547	94%	106%
	Bán lẻ	m ³ . tấn	45.200	49.312	47.583	96%	105%
	Bán buôn	”	15.800	19.865	17.267	87%	109%
	Nội dụng	”	1.600	1.859	1.697	91%	106%
3	Dầu mỡ nhờn	Lit	127.471	134.794	131.330	97%	103%
4	Gas	Kg	560.000	664.561	561.805	85%	100%
5	Bảo hiểm	Tr. đồng	1.476	1.360	1.466	108%	99%
	Bán lẻ		226	200	769	385%	340%
	Nội dụng		1.250	1.160	697	60%	56%
6	Nước giặt	Can	750	736	4.210	572%	561%
7	Đào tạo lái xe	Học viên	9.875	11.459	10.600	93%	107%
	Học viên hạng A1	Học viên	6.500	8.418	7.536	90%	116%
	Học viên hạng B	Học viên	3.065	2.697	2.861	106%	93%
	Học viên hạng C	Học viên	310	344	203	59%	65%
II	Doanh thu hợp nhất	Tr. đồng	818.900	1.306.216	963.470	74%	118%
3	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	Tr. đồng	6.280	9.250	6.509	70%	104%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	5.030	7.264	5.178	71%	103%
5	Tổng giá trị đầu tư	Tr. đồng	39.727	28.120	17.868	64%	45%

Nhìn chung trong năm 2020, tuy môi trường kinh doanh gặp không ít khó khăn nhưng các chỉ tiêu của Công ty đều đạt và vượt kế hoạch đề ra, cụ thể như sau:

1.2.1 Lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, dầu mỡ nhờn, gas, bảo hiểm, nước giặt:

- Tổng sản lượng xăng dầu năm 2020 đạt: 66.547 m³, đạt 106% kế hoạch, giảm 6% so với cùng kỳ, trong đó:

- Bán lẻ: 47.583 m³, đạt 105% kế hoạch, giảm 4% so với cùng kỳ
- Bán buôn: 17.267 m³, đạt 109% kế hoạch, giảm 13% so với cùng kỳ
- Bán nội dụng: 1.697 m³, đạt 106% kế hoạch, giảm 9% so với cùng kỳ.

Sản lượng xăng dầu sáng các phương thức bán tuy vượt kế hoạch đặt ra nhưng giảm so với năm 2019, chủ yếu đến từ các nguyên nhân sau:

- Bán lẻ giảm 4% so với cùng kỳ là do trong năm 2020, đại dịch Covid -19 diễn ra phức tạp, các nước trên thế giới cũng như Việt Nam áp dụng các biện pháp hạn chế đi lại, cách ly... nên ảnh hưởng hầu hết đến các lĩnh vực kinh tế của Việt Nam làm cho nhu cầu tiêu thụ nhiên liệu giảm. Ngoài ra trong tháng 9, tháng 10 thời tiết các tỉnh Miền Trung diễn biến phức tạp: mưa lớn, lũ lụt, sạt lở... ảnh hưởng lớn đến nhu cầu đi lại, hoạt động sản xuất kinh doanh của người dân cũng dẫn đến tiêu thụ nhiên liệu giảm sút.
- Về sản lượng bán buôn giảm 13% so với cùng kỳ, ngoài việc ảnh hưởng của đại dịch covid 19, thì từ đầu năm 2020, Công ty cũng chủ động cắt giảm nhiều đại lý, khách hàng công nghiệp có công nợ dây dưa, hiệu quả kinh doanh không cao, điều này cũng đã kéo theo sự sụt giảm về sản lượng bán buôn, đại lý của Công ty trong năm 2020.
- Sản lượng nội dụng giảm 9% so với cùng kỳ đến từ việc sản lượng vận tải của Công ty trong năm có sự sụt giảm lớn.

- Tổng sản lượng dầu mỡ nhờn: 131.330 lít, đạt 103% kế hoạch, giảm 3% so với cùng kỳ:

Sản lượng dầu nhờn có sự giảm sút lớn, chủ yếu do gặp phải sự cạnh tranh lớn từ nhiều hãng dầu trên địa bàn. Các cửa hàng xăng dầu chưa phát triển và mở rộng được thị trường. Trong khi cơ chế thị trường và giá bán các mặt hàng dầu nhờn của Petrolimex luôn cao hơn các hãng khác nên việc lôi kéo khách hàng gặp nhiều khó khăn.

- Sản lượng Gas đạt: 561.804 kg, đạt 100% kế hoạch, giảm 15% so với cùng kỳ. Sản lượng Gas có sự sụt giảm lớn chủ yếu đến từ các nguyên nhân:

- Giá gas Petrolimex cao hơn nhiều so với các hãng khác trên địa bàn nên việc mở rộng phát triển khách hàng gặp khó khăn, đặc biệt là thị trường vùng nông thôn.
- Ảnh hưởng lớn từ đại dịch và Nghị định 100/CP về phòng chống tác hại của rượu bia làm cho sản lượng là đối tượng: Nhà hàng, khách sạn giảm sút.

- Doanh thu bảo hiểm đạt 1.466 triệu đồng, đạt 99% so KH, tăng 8% so với cùng kỳ;
- Sản lượng nước giặt đạt 4.210 can, đạt 561% KH, tăng 472% so với cùng kỳ.

Lĩnh vực bảo hiểm và nước giặt có sự tăng trưởng lớn đến từ việc Công ty giao kế hoạch bán hàng và tiêu thụ đến từng lao động.

1.2.2 Lĩnh vực vận tải xăng dầu:

- Tổng sản lượng vận tải năm 2020 đạt: 55.765.141 m³km, đạt 96% kế hoạch, giảm 18% so với cùng kỳ. Trong đó:

- Vận tải Lào: 12.379.966 m³km, đạt 97% KH, giảm 43% so với cùng kỳ.
- Vận tải nội địa: 32.398.176 m³km, tăng 6% KH, tăng 2% so với cùng kỳ.
- Vận tải thuê ngoài: 5.452.203 m³km, đạt 79% KH, tăng 16% so với cùng kỳ

- Sản lượng vận tải Lào giảm so cùng kỳ chủ yếu do các nguyên nhân sau:

+ Sản lượng vận tải cho Công ty Petrolimex Lào: 5.580.633 m³.km, đạt 78% kế hoạch, giảm 59% so với cùng kỳ.

- Công ty Quân Đội Lào đạt 1.168.315 m³km, đạt 59% kế hoạch và giảm 53% so với cùng kỳ.
- Sản lượng vận tải Tổng Công ty xăng dầu Lào - Chi Nhánh Xiengkhoang đạt 5.631.018 m³km, đạt 156% kế hoạch, tăng 2% so với cùng kỳ.

Nguyên nhân giảm sút mạnh của vận chuyển tái xuất Lào do ảnh hưởng dịch Covid - 19 nên các nước có các biện pháp chống dịch dẫn đến các thủ tục qua cửa khẩu khó khăn. Có những thời điểm cấm không được thông quan. Cùng với đó, ảnh hưởng của dịch Covid - 19 làm nhu cầu tiêu thụ xăng dầu năm 2020 của nước bạn Lào giảm mạnh. Tháng 12, Công ty Quân đội Lào không có nhu cầu vận chuyển tái xuất (so với các năm khác Công ty Quân đội Lào chủ yếu tập trung vận chuyển trong quý 4, đặc biệt là tháng 12). Nhu cầu tiêu thụ sản lượng tại thị trường Vienchan của PLL giảm mạnh, chỉ đạt 46% KH, giảm 80% so với cùng kỳ (đây là thị trường mà Công ty thường xuyên vận chuyển). Ngoài ra tình hình kinh doanh của Công ty PLL còn gặp nhiều khó khăn, lượng công nợ của khách hàng còn lớn, thường xuyên chậm trả cước cho các đơn vị vận tải.

- Sản lượng vận tải nội địa năm 2020:

Sản lượng vận tải nội địa giảm so với cùng kỳ là do các nguyên nhân chủ yếu như sau:

- Do ảnh hưởng chung của dịch Covid - 19 nên thị trường tiêu thụ trong nước cũng như nước ngoài đều tụt giảm.
- Sản lượng của Công ty PTS Nghệ Tĩnh vận chuyển mặt hàng nhiên liệu Jet A-1 cho Công ty cổ phần nhiên liệu bay Petrolimex (PA) chỉ đạt 72% kế hoạch, giảm 41% so với cùng

kỳ. Do ảnh hưởng của dịch Covid - 19 nên lĩnh vực hàng không giảm mạnh về tần suất bay, mặt khác đối tác cũng sử dụng thêm 03 phương tiện của Công ty Phúc An làm chia sẻ thị phần.

- Sản lượng vận chuyển cho Công ty Xăng dầu Nghệ An đạt 6.567.916 m³km, đạt 97% KH và giảm 17% m³km so với cùng kỳ; đạt 106% m³ và 117% m³km chỉ tiêu KH. Đạt được sản lượng này do năm 2020 có vận chuyển khách Xi măng Tân Thắng và tái xuất tàu biển tăng cao so với cùng kỳ. Tuy nhiên vận chuyển cho các cửa hàng bán lẻ giảm 6% m³km so với cùng kỳ, đạt 97% kế hoạch.
- Sản lượng vận chuyển cho Công ty Xăng dầu Hà Tĩnh: 7.226.405 m³km, đạt 101% kế hoạch, giảm 1% so với cùng kỳ. Trong đó khách đại lý, bán buôn: đạt 128% kế hoạch, tăng 29% so với cùng kỳ về m³km. Sản lượng khách đại lý tăng cao so với cùng kỳ do phát sinh một số khách mới như: Công ty Đức Thuận, Sơn Phú, Hữu Quyền và xi măng Nghi Sơn phát sinh nhu cầu vận chuyển tăng cao hơn so với năm trước.
- Sản lượng vận chuyển công ty xăng dầu Thanh Hóa đạt 15.520.372 m³km, đạt 113% kế hoạch, tăng 10% so với cùng kỳ là do năm 2020 Công ty xăng dầu Thanh Hóa lấy hàng tại kho Nghi hương và kho Bến Thủy nhiều hơn, do thời điểm dịch Covid - 19, kho Nghi Sơn hạn chế cấp hàng.
- Sản lượng vận chuyển Quảng bình: 225.480 m³km, đạt 57% kế hoạch, giảm 43% so với cùng kỳ. Sản lượng vận chuyển đạt thấp do khách hàng chủ yếu vận chuyển từ Đà Nẵng và Huế.
- Vận chuyển nội bộ PTS: 2.858.003 m³km, đạt 107% kế hoạch, giảm 5% so với cùng kỳ.

1.2.3 Lĩnh vực đào tạo sát hạch lái xe và các lĩnh vực khác

- Số lượng học viên năm 2020 đạt 10.600 học viên, tăng 7% so với kế hoạch, giảm 7% so với cùng kỳ 2019. Trong đó:

- Đào tạo sát hạch xe máy: Hạng A1 7.536 học viên, đạt 116% so với kế hoạch và giảm 10% so với cùng kỳ năm 2019.
- Đào tạo sát hạch ô tô hạng B đạt 2.861 học viên trong đó: Hạng B1 1.055 học viên, hạng B2 1.811 học viên, đạt 93% kế hoạch, tăng 6% so cùng kỳ năm 2019
- Đào tạo sát hạch xe tải hạng C đạt 203 học viên, đạt 65% so với kế hoạch và giảm 41% so với cùng kỳ năm 2019.

Công tác tuyển sinh đào tạo lái xe gặp khá nhiều thuận lợi trong năm 2020, khi số lượng hồ sơ tuyển sinh trong năm đang vượt khá lớn lưu lượng được đào tạo. Tuy nhiên trong năm 2020, công tác đào tạo và thi sát hạch cũng bị ảnh hưởng lớn, nhiều thời điểm phải dừng đào tạo do yêu cầu bắt buộc của Nhà nước trong biện pháp cách ly phòng dịch.

1.3. Kết quả kinh doanh các loại hình năm 2020:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2020	TH 2019	TH 2020	% thực hiện so với	
						2019	KH 2020
II	Tổng doanh thu, thu nhập	Tr.đ	818.900	1.306.216	963.470	74%	118%
1	Doanh thu thuần bán hàng, dịch vụ	Tr.đ	818.400	1.305.250	963.038	74%	118%
	Trong đó						
a	Doanh thu bán hàng, dịch vụ ngoài	Tr.đ	786.199	1.264.174	930.583	74%	118%
1.1	Xăng dầu	Tr.đ	656.765	1.101.142	793.131	72%	121%
1.2	Dầu nhờn	Tr.đ	4.171	5.870	6.394	109%	153%
1.3	Gas	Tr.đ	11.185	15.376	12.971	84%	116%
1.4	Vận tải	Tr.đ	92.290	114.481	90.142	79%	98%
1.5	Đào tạo lái xe	Tr.đ	20.101	26.561	27.140	102%	135%
1.6	Khác	Tr.đ	1.688	744	806	108%	48%
b	Doanh thu bán hàng, dịch vụ nội bộ	Tr.đ	32.201	41.077	32.454	79%	101%
2	Doanh thu từ HĐ tài chính	Tr.đ	150	274	66	24%	44%
3	Thu nhập khác	Tr.đ	350	691	366	53%	105%
III	Tổng chi phí	Tr.đ	812.620	1.296.966	956.960	74%	118%
IV	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	6.280	9.250	6.509	70%	104%
4.1	Vận tải	Tr.đ	2.020	2.945	740	25%	37%
4.2	Xăng dầu	Tr.đ	1.680	2.928	1.231	42%	73%

4.3	Dầu nhờn	Tr.đ	30	62	95	155%	318%
4.4	Gas	Tr.đ	90	184	155	84%	173%
4.5	Đào tạo lái xe	Tr.đ	2.210	2.360	3.950	167%	179%
4.6	Khác	Tr.đ	250	771	337	44%	135%
V	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	5.030	7.264	5.178	71%	103%
VI	Tỷ suất LN/vốn ĐLệ BQ	%	8,6	14,6	8,9	61%	103%
VII	Tỷ suất LN/vốn Đtur BQ của CSH	%	7,0	11,3	7,0	62%	100%
VIII	Tỷ lệ trả cổ tức	%	8	10	8	80%	100%
IX	Tổng PS phải nộp NSNN	Tr.đ	6.000	6.426	9.680	151%	161%
X	Tổng quỹ lương	Tr.đ	33.660	44.364	40.098	90%	119%
X	Tổng số LĐ đến cuối kỳ báo cáo	Người	428	414	420	101%	98%
XII	Thu nhập BQ (1000đ/ng/th)	Tr.đ	6,6	8,7	8,0	91%	120%
XIII	Vốn điều lệ	Tr.đ	58.478	58.478	58.478	100%	100%
XIV	Giá trị đầu tư trong kỳ	Tr.đ	39.727	28.120	17.868	64%	45%

Lợi nhuận trước thuế năm 2020 là: 6.509 triệu đồng, giảm 2.741 triệu đồng, chỉ bằng 70% so với cùng kỳ năm 2019; đạt 104% so với kế hoạch 2020;

Lợi nhuận năm 2020 giảm là do các nguyên nhân sau:

- Lợi nhuận kinh doanh xăng dầu: 1.231 triệu đồng, giảm 1.697 triệu đồng chỉ bằng 42% so với năm 2019 do:
 - Lãi gộp xăng dầu giảm 7.741 triệu so với năm 2019 trong đó:
 - + Sản lượng bán buôn và bán lẻ đều giảm so với năm 2019 làm lãi gộp xăng dầu giảm 4.457 triệu so với năm 2019.
 - + Chiết khấu xăng dầu giảm làm giảm lãi gộp xăng dầu 3.284 triệu đồng so với năm 2019;

- Tổng chi phí kinh doanh xăng dầu năm 2020 giảm 6.044 triệu đồng so với năm 2019 do các chi phí sau:

- Chi phí tài chính giảm do lãi suất ngân hàng giảm làm giảm chi phí tài chính là 1.156 triệu so với năm 2019;
- Chi phí bán hàng giảm 3.625 triệu đồng so với năm 2019 là do sản lượng giảm và do Công ty đã tiết giảm các chi phí do dịch bệnh Covid để đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Chi phí quản lý phân bổ giảm 1.263 triệu đồng so với năm 2019 do sản lượng bán hàng giảm và tiết giảm các chi phí quản lý;

Như vậy do sản lượng bán giảm và chiết khấu xăng dầu giảm làm giảm lãi gộp, đồng thời chi phí kinh doanh giảm nhưng do lãi gộp giảm cao hơn chi phí giảm nên lợi nhuận xăng dầu năm 2020 giảm 1.697 triệu so với năm 2019;

- Lợi nhuận kinh doanh vận tải năm 2020 là 740 triệu đồng, giảm 2.205 triệu đồng so với 2019, tức chỉ bằng 25% so với năm 2019.

- Doanh thu vận tải năm 2020 là 95.471 triệu đồng; do sản lượng vận tải giảm và đơn giá cước giảm làm doanh thu vận tải giảm 25.113 triệu đồng so với năm 2019 cụ thể:

- Sản lượng vận chuyển giảm làm giảm doanh thu 20.251 triệu so với năm 2019;
- Đơn giá cước giảm làm giảm doanh thu 4.862 triệu so với năm 2019;

- Chi phí kinh doanh vận tải năm 2020 là 94.731 triệu đồng, giảm 22.908 triệu đồng so với năm 2019 là do:

- Chi phí kinh doanh giảm 19.411 triệu đồng so với năm 2019 do sản lượng vận tải giảm;
- Chi phí tài chính phân bổ giảm 2.079 triệu đồng so với năm 2019 là do lãi suất vay ngân hàng giảm và do dư nợ phải thu giảm;
- Chi phí quản lý phân bổ giảm 1.418 triệu so với năm 2019 là do sản lượng vận tải giảm và tiết kiệm các chi phí quản lý;

Như vậy do sản lượng vận tải giảm làm giảm doanh thu và chi phí kinh doanh, nhưng do doanh thu giảm mạnh nên lợi nhuận kinh doanh vận tải giảm so với năm 2019 là 2.205 triệu đồng, mặc dù đã giảm các chi phí kinh doanh rất nhiều;

- Lợi nhuận kinh doanh Trung tâm đào tạo lái xe năm 2020 là 3.950 triệu đồng, tăng 1.590 triệu đồng, tương ứng tăng 67% so với năm 2019 là do số lượng học viên tăng và doanh thu dịch vụ tăng so với năm 2019. Tổng doanh thu năm 2020 của Trung tâm năm 2020 là 27.160 triệu đồng, tăng 600 triệu đồng so với năm 2019, tức là tăng 2%. Doanh thu Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe tăng chủ yếu do doanh thu dịch vụ cho thuê xe, sân tăng;

- Chi phí kinh doanh năm 2020 của Trung Tâm là 23.211 triệu đồng, giảm 990 triệu đồng so với năm 2019 chủ yếu là do chi phí tài chính giảm 609 triệu đồng do nguồn vốn nợ phải trả của Trung Tâm ngày càng giảm và lãi vay phân bổ giảm; các chi phí dịch vụ mua ngoài khác giảm 381 triệu đồng so với năm 2019;

Như vậy do doanh thu tăng 600 triệu đồng và chi phí giảm 990 triệu đồng so với năm 2019 đã làm cho lợi nhuận của Trung tâm tăng 1.590 triệu đồng so với năm 2019;

- Lợi nhuận kinh doanh gas và dầu nhờn năm 2020 là 250 triệu đồng, tăng 4 triệu đồng so với thực hiện năm 2019;

- Lợi nhuận xưởng và cột bơm năm 2020 là 43 triệu đồng, tăng 15 triệu đồng so với năm 2019 do doanh thu sửa chữa ngoài xưởng có tăng so với năm 2019;

- Thu nhập khác năm 2020 là 294 triệu đồng, giảm 434 triệu đồng so với năm 2019 là do năm 2019 công ty có thanh lý phương tiện vận tải.

2. Các chỉ số tài chính hợp nhất:

2.1. Tình hình tài sản của Công ty

2.1.1. Giá trị tài sản Công ty thời điểm 31/12/2020 là 221.070 triệu đồng, giảm 32.929 triệu đồng so với đầu năm 2020, tỷ lệ giảm 13% so với đầu năm 2020:

Trong đó gồm:

Tài sản ngắn hạn: 48.146 triệu đồng

- | | |
|---------------------------------------|-------------------|
| - Tiền và các khoản tương đương tiền: | 2.271 triệu đồng |
| - Các khoản phải thu ngắn hạn: | 25.773 triệu đồng |
| - Hàng tồn kho: | 15.315 triệu đồng |
| - Tài sản ngắn hạn khác: | 4.787 triệu đồng |

Tài sản dài hạn: 172.924 triệu đồng

- | | |
|--|--------------------|
| - Giá trị còn lại của tài sản cố định: | 155.885 triệu đồng |
| - Xây dựng cơ bản dở dang: | 4.379 triệu đồng |
| - Tài sản dài hạn khác: | 12.660 triệu đồng |

2.1.2. Nguồn vốn của Công ty tại thời điểm 31/12/2020:

Vốn chủ sở hữu: 75.615 triệu đồng

- | | |
|--------------------------------------|-------------------|
| - Vốn điều lệ: | 58.477 triệu đồng |
| - Vốn khác của chủ sở hữu: | 326 triệu đồng |
| - Quỹ đầu tư phát triển: | 11.634 triệu đồng |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: | 5.178 triệu đồng |

Nợ phải trả: 145.455 triệu đồng

- Nợ phải trả ngắn hạn:	143.084 triệu đồng
- Nợ dài hạn:	2.371 triệu đồng

2.2. Phân tích các chỉ tiêu:

TT	Chỉ tiêu cơ cấu vốn, tài sản	Đơn vị tính	TH năm 2020	TH Năm 2019
1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản dài hạn/Tổng Tài sản	%	78,2	72,1
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	21,8	27,9
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	65,8	69,8
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	34,2	30,2
3	Hệ số nợ			
	Hệ số nợ/ tổng tài sản	Lần	0,66	0,70
	Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	Lần	1,92	2,30
	Hệ số nợ ngân hàng/ vốn chủ sở hữu	Lần	0,37	2,8

Qua các chỉ tiêu trên thì tài sản của Công ty chủ yếu là tài sản dài hạn chiếm 78,2%, tài sản ngắn hạn chỉ chiếm 21,8% tổng tài sản. Nguồn vốn chủ yếu là vốn vay và nợ phải trả chiếm 65,8% tổng nguồn vốn; vốn chủ sở hữu chỉ chiếm 34,2% tổng nguồn vốn.

- Khả năng thanh toán, khả năng sinh lời:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH năm 2020	TH Năm 2019
1	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,23	0,30

	Khả năng thanh toán hiện hành		0,34	0,44
2	Tỷ suất lợi nhuận	%		
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu Thuần		0,56	0,57
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu		7	11
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		2,34	2,86
	Hệ số LN từ hoạt động KD/ Doanh thu thuần		0,67	0,69

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 5.847.685 cổ phiếu
- Cổ tức lợi nhuận được chia cho các cổ đông: 8% (800 đồng/cổ phần)

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án:

Trong năm 2020 tổng giá trị đầu tư của Công ty là: 17.868 triệu đồng.

Đầu tư thêm các hạng mục cửa hàng xăng dầu Hiến Sơn 3.331 triệu đồng; CHXD Hiến Sơn, Đường N5 (QL7C), xã Hiến Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An đã hoàn thành và đưa vào khai thác sử dụng trong tháng 2 năm 2020.

Thực hiện đầu tư mua 03 xe sitec với giá trị đầu tư là 6.967 triệu đồng.

Đầu tư mua sắm sửa chữa nâng cấp các cửa hàng xăng dầu: 1.427 triệu đồng

Đầu tư kho lưu trữ văn phòng và các phần mềm quản lý khác là 731 triệu đồng

Đầu tư cho Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe là 3.848 triệu bao gồm mua xe sát hạch là 2,350 triệu; sửa chữa và mua sắm thiết bị là 1.498 triệu;

Đầu tư bãi tập xe Hưng Đông là 1.563 triệu đồng

- Đang làm thủ tục đầu tư xây dựng các CHXD gồm: Hưng Đông mới (đường 72 m, xã Hưng Đông thành phố Vinh, đến giai đoạn thuê đất), CHXD Thạch Sơn (huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh đến giai đoạn đấu nối giao thông), CHXD Nam Phúc (tại huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An).

- Đang làm thủ tục xin mở rộng bãi tập xe tại xã Hưng Đông, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An (diện tích đất xin mở rộng thêm khoảng 5.000 m² nâng tổng diện tích 11.500 m²).

- Đang làm thủ tục xin mở rộng CHXD Nghi Hoa, đường tránh thành phố Vinh, xã Nghi Hoa, Nghi Lộc, Nghệ An (Chuẩn bị xây dựng)

- Đang phối hợp với Công ty PA để làm thủ tục xin đầu tư xây dựng kho nhiên liệu bay Jet A1 tại

khu đất phía sau văn phòng Công ty (đến giai đoạn lập, thẩm định phê duyệt Quy hoạch tổng mặt bằng).

- Đã hoàn thành quy hoạch sau văn phòng Công ty. Chỉ thực hiện xây dựng các kho vật tư để; dầu mỡ nhờn, cột bơm, vật tư khác của Công ty.

4. Kế hoạch năm 2021 và các giải pháp thực hiện:

4.1. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	KH 2021	% KH 2021 so với TH 2020
1	Sản lượng thực hiện			
-	Xăng dầu	m³	65.410	98%
+	Bán lẻ	m ³	45.950	97%
+	Bán buôn, đại lý	m ³	17.700	103%
+	Nội dụng	m ³	1.760	104%
-	Dầu mỡ nhờn	Lít	130.000	99%
-	Gas	Tấn	605	108%
-	Vận tải	m³.km	58.048.708	104%
-	Đào tạo lái xe	Học viên	9.141	86%
+	Học viên A1	Học viên	6.000	80%
+	Học viên B	Học viên	2.807	98%
+	Học Viên C	Học viên	334	165%
2	Doanh thu hợp nhất	Tr.đồng	1.031.022	107%
3	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	Tr.đồng	7.751	119%
4	Tỷ lệ chia cổ tức	%	10	125%

5	Tổng giá trị đầu tư	Tr.đồng	82.100	459%
---	---------------------	---------	--------	------

4.2. Một số giải pháp chủ yếu:

- Tổ chức quyết liệt công tác kinh doanh Gas, dầu mỡ nhờn, bảo hiểm, phấn đấu gia tăng sản lượng bán ra. Chú trọng các hình thức chăm sóc khách hàng, đặc biệt là các khách hàng truyền thống.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ công tác vận tải, các cửa hàng bán lẻ nhằm nâng cao chất lượng vận tải, chi phối thị trường vận tải cũng như nâng cao chất lượng phục vụ tại các cửa hàng bán lẻ.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các đơn vị cơ sở, nâng cao chất lượng công tác quản lý các đơn vị, quản lý dòng tiền. Đảm bảo an toàn tuyệt đối về tài chính, bảo toàn tốt và phát triển vốn, tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả kinh doanh.
- Nắm bắt tốt thông tin thị trường, kịp thời đưa ra các chính sách kinh doanh phù hợp với từng thời điểm.
- Đảm bảo an toàn tuyệt đối mọi mặt trong SXKD, tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra giám sát việc chấp hành quy định về phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, an ninh, an toàn tại các cửa hàng xăng dầu.
- Tiếp tục thực hiện tốt việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm và luân chuyển cán bộ, nhằm phát huy sở trường, năng lực của mỗi người, tạo nguồn cán bộ có trình độ đáp ứng yêu cầu phát triển của Doanh nghiệp.
- Xây dựng lại phương án khoán tại các bộ phận nhằm kích thích người lao động gia tăng sản lượng, tăng năng suất lao động so với mặt bằng chung của Tập đoàn.
- Khảo sát lại các cung đường hiện tại và các cung đường mới để xây dựng lại định mức kinh tế kỹ thuật về nhiên liệu và xăng lốp ô tô.
- Xây dựng các chương trình đào tạo về chuyên môn cũng như nhận thức cho công nhân lái xe và công nhân bán hàng trong điều kiện kinh doanh đòi hỏi tính chuyên nghiệp cao và phát triển thương hiệu cho Công ty.

D. BÁO CÁO CỦA HĐQT

1. Đặc điểm tình hình SXKD năm 2020

Năm 2020, đại dịch Covid - 19 đã thay đổi toàn diện bức tranh nền kinh tế - xã hội toàn cầu nói chung và Công ty PTS Nghệ Tĩnh nói riêng, Hội đồng quản trị đã điều chỉnh linh hoạt các mục tiêu, định hướng, tạo điều kiện để Ban Điều hành triển khai các giải pháp nhằm đạt được hiệu quả kinh doanh theo đúng kế hoạch được ĐHĐCĐ 2020 thông qua, đảm bảo việc làm cho người lao động.

2. Kết quả hoạt động của hội đồng quản trị năm 2020

Với việc kiên trì những mục tiêu và giải pháp đề ra từ đầu năm, thực hiện điều hành hoạt động SXKD một cách linh hoạt, thích ứng kịp thời với điều kiện thị trường và tác động của đại dịch, Công ty PTS Nghệ Tĩnh đã đạt được những kết quả tương đối khả quan, đặc biệt là hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận, cổ tức năm 2020 mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua bằng Nghị quyết ngày 23/6/2020.

❖ Đánh giá về các mặt hoạt động của HĐQT năm 2020:

- Phân phối lợi nhuận năm 2020: Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2020, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành thực hiện phân phối lợi nhuận theo đúng nội dung của Nghị quyết đại hội;
- Thực hiện chi trả thù lao của HĐQT năm 2020: Trong năm, HĐQT đã tiến hành chi trả thù lao cho HĐQT số tiền là 1.244.334.000 đồng, thực hiện theo đúng nội dung Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2020;
- Tổ chức 02 lần lấy ý kiến thành viên HĐQT để xem xét, giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT phát sinh giữa các phiên họp;
- Thực hiện việc công bố thông tin theo đúng quy định của Pháp luật, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, Tổng Công ty dịch vụ Xăng dầu Petrolimex;
- Ban hành các Nghị quyết phiên họp HĐQT định kỳ, Nghị quyết về các vấn đề lấy ý kiến các Thành viên HĐQT;
- Thực hiện phối hợp tốt với Ban kiểm soát tiếp tục duy trì tính an toàn và đảm bảo hoạt động của Doanh nghiệp theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Thực hiện chức năng quản trị Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT đã được Điều lệ Công ty quy định.

❖ Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc

Căn cứ Điều lệ và Quy chế Quản trị công ty, HĐQT đã thực hiện giám sát hoạt động của Giám đốc và Ban Điều hành trong việc triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và nghị quyết của HĐQT trong năm 2020 như sau:

Phương thức giám sát:

- HĐQT đã thực hiện nghiêm túc, hiệu quả công tác chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT, đồng thời tiến hành trao đổi và chất vấn các hoạt động của Giám đốc và/hoặc thành viên Ban Điều hành trong việc lập chiến lược, thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và các mục tiêu đã được ĐHĐCĐ phê duyệt. HĐQT cùng với Giám đốc đã thảo luận, trao đổi tại các cuộc họp HĐQT để tìm ra và giải quyết khó khăn, nhằm hoàn thành các mục tiêu mà ĐHĐCĐ đề ra.
- Thông qua sự phối hợp chặt chẽ giữa HĐQT và Ban kiểm soát, HĐQT đã đưa ra các ý kiến đóng góp với Giám đốc và Ban Điều hành nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả của hệ thống kiểm soát và quản lý doanh nghiệp.
- HĐQT đã thảo luận và thông qua các quyết định bằng nghị quyết sau mỗi kỳ họp về các nội dung thuộc thẩm quyền để Giám đốc và Ban Điều hành có cơ sở triển khai thực hiện.

Kết quả giám sát:

- Ban Điều hành đã hoàn thành tốt vai trò điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty theo đúng các mục tiêu, định hướng và chỉ đạo của HĐQT.
- Giám đốc và các cán bộ quản lý đã hoàn thành tốt việc điều hành kinh doanh của Công ty.
- Trong quá trình điều hành, Giám đốc và Ban Điều hành Công ty đã tuân thủ theo đúng phân cấp quản trị tại Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ Công ty cũng như các Nghị quyết, chỉ đạo của HĐQT.

3. Đánh giá của hội đồng quản trị về hoạt động của ban điều hành năm 2020.

- Ban điều hành đã thực hiện tốt các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020:

- Lợi nhuận trước thuế: 6.509 triệu đồng, đạt 103% kế hoạch;
- Lợi nhuận sau thuế: 5.178 triệu đồng;
- Tỷ lệ chia cổ tức trình Đại hội: 8%;
- Thu nhập bình quân: 7,9 triệu đồng/người/tháng.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp quản trị kinh doanh để nâng cao sản lượng kinh doanh xăng dầu;

- Quản trị tốt công nợ khách hàng trong điều kiện sản lượng bán buôn vẫn có mức tăng trưởng

mạnh;

- Thực hiện tốt việc mở rộng mảng lưới bán lẻ, đã hoàn thành việc xây dựng mới 02 CHXD tại Nghệ An và Hà Tĩnh;
- Hoàn thiện các thủ tục để xây dựng sân tập lái Hưng Đông;
- Hoàn tất công tác xin cấp phép xây dựng kho Nhiên liệu Bay phía sau Văn phòng Công ty;
- Quy hoạch hệ thống phương tiện vận tải trong điều kiện thị trường vận tải Lào ngày càng co hẹp, nâng cao thị phần vận tải Nội địa. Tăng cường công tác quản trị con người và phương tiện đối với mảng kinh doanh vận tải Nhiên liệu bay, có định hướng mở rộng thị phần để nâng cao hiệu quả kinh doanh.

4. Đánh giá chung.

Với tinh thần trách nhiệm trước cổ đông, người lao động trong Công ty và sự phát triển của đơn vị, có thể đánh giá rằng HĐQT Công ty đã hoàn thành khá tốt chức năng nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty trong việc giám sát đối với Ban Điều hành trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ cũng như các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT. Chính vì vậy mà các chỉ tiêu chủ yếu trong Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020 đã được hoàn thành tốt, tạo điều kiện cho việc phát triển ổn định và bền vững của Công ty.

Đồng thời, chúng tôi cũng nhận thấy rằng mặc dù còn một số mặt chưa đạt được yêu cầu như mong muốn của từng thành viên HĐQT, của Quý cổ đông và của tập thể người lao động trong Công ty. Một số thành viên HĐQT hoạt động kiêm nhiệm, phân tán nên đôi khi chưa đôn đốc sát sao công tác quản lý điều hành Công ty, tỷ lệ vốn chủ sở hữu của Công ty thấp khiến cho công tác đầu tư gặp nhiều khó khăn. Tuy vậy chúng tôi vẫn mạnh dạn báo cáo trước Quý cổ đông rằng HĐQT Công ty PTS Nghệ Tĩnh đã hoàn thành những nhiệm vụ trọng yếu mà ĐHĐCĐ năm 2020 đã giao.

5. Phương hướng năm 2021

Trong năm 2021, đại dịch Covid - 19 vẫn chưa thể chấm dứt, sẽ tiếp tục tác động sâu sắc đến bức tranh kinh tế toàn cầu, cơ chế kinh doanh xăng dầu và vận tải sẽ có nhiều biến động, thị trường kinh doanh vận tải Lào tiếp tục gặp nhiều khó khăn, những bất ổn về kinh tế chính trị thế giới ảnh hưởng mạnh đến hiệu quả kinh doanh của Công ty.

Căn cứ kết quả thực hiện năm 2020, trên cơ sở đánh giá những thuận lợi, khó khăn và đặc điểm tình hình trong thời gian tới, Hội đồng quản trị đề ra định hướng cho năm 2021 như sau:

- Chỉ đạo sát sao để triển khai thực hiện thành công Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
- Quyết liệt trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh;

nâng cao tinh thần trách nhiệm, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn của cổ đông. Một số chỉ tiêu kế hoạch tài chính cơ bản năm 2021 như sau:

- Tổng doanh thu: 1.031 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 7,8 tỷ đồng
- Tổng giá trị đầu tư: 82,1 tỷ đồng
- Tỷ lệ chia cổ tức (dự kiến): 10 %.

- Mục tiêu chiến lược:

Xây dựng Công ty PTS Nghệ Tĩnh vững mạnh hơn, hiệu quả hơn trên cơ sở sử dụng hợp lý các nguồn lực; nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp; liên kết cao hơn về tài chính, công nghệ và thị trường.

Xây dựng đội ngũ lãnh đạo có bản lĩnh và chuyên nghiệp; đồng thời xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý giỏi năng lực chuyên môn, năng động, sáng tạo.

- Một số giải pháp trọng tâm:

- Tăng cường công tác dự báo, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo công tác tài chính toàn Công ty an toàn, hiệu quả.
- Điều chỉnh linh hoạt chiến lược kinh doanh của Công ty phù hợp với tình hình thực tế của thị trường.
- Cải tiến hệ thống quản trị theo hướng tiên tiến để đáp ứng yêu cầu quản trị Công ty trong tình hình mới, đặc biệt là khi Công ty đã thực hiện đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn chứng khoán tập trung.
- Chỉ đạo đẩy mạnh và đổi mới công tác đào tạo, tuyển dụng, quy hoạch, bổ nhiệm và chính sách lương - thưởng đối với người lao động.
- Thực hiện các chức năng quản lý Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT được quy định tại Điều lệ Công ty.
- Chỉ đạo việc công bố thông tin doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.
- Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh mọi mặt hoạt động khác của HĐQT theo đúng chức năng và quyền hạn, kịp thời khắc phục những mặt yếu kém nhằm cùng với Ban Giám đốc Công ty phấn đấu đưa Công ty ngày càng phát triển, xứng đáng với kỳ vọng của các Quý cổ đông.

E. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên HĐQT

STT	Họ và tên	Chức danh	Số cổ phiếu năm giữ	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Hoàng Công Thành	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc	188215	3,22%
2	Ông Mạnh Xuân Hùng	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc	46897	0,80%
3	Ông Đào Ngọc Tiến	Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng	68014	1,16%
4	Ông Võ Anh Tuấn	Thành viên HĐQT độc lập	0	0%
5	Ông Hoàng Văn Tuyền	Thành viên HĐQT	0	0%

1.2. Đánh giá hoạt động của HĐQT (sửa lại các cuộc họp)

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Hoàng Công Thành	03	3/3	
2	Ông Mạnh Xuân Hùng	03	3/3	
3	Ông Đào Ngọc Tiến	03	3/3	
4	Ông Hoàng Văn Tuyền	03	3/3	
5	Ông Võ Anh Tuấn	03	3/3	

1.3. Các nghị quyết của HĐQT

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	52-2020/PTX-NQ-HĐQT	7/2/2020	Nghị quyết HĐQT về việc Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020	100%
2	111-2020/PTX-NQ-HĐQT	12/3/2020	Nghị quyết về việc thay đổi thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020	100%
3	340/PTX-NQ-HĐQT	3/8/2020	Nghị quyết HĐQT về việc chia cổ tức năm 2019	100%
4	342/2020/PTSNT-NQ-HĐQT	4/8/2020	Thông nhất tách chức danh Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc đối với ông Hoàng Thành Công; Thông nhất bổ nhiệm ông Mạnh Xuân Hùng giữ chức vụ Giám đốc công ty	100%
5	359-2020/PTX-NQ-HĐQT	18/8/2020	Nghị quyết về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020	100%
6	378-2020/PTX-NQ-HĐQT	7/9/2020	Nghị quyết về việc hủy triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020	100%
7	388/PTSNT-QĐ-HĐQT	25/9/2020	Quyết định về việc thôi kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty	100%
8	389/PTSNT-QĐ-HĐQT	25/9/2020	Quyết định về việc bổ nhiệm cán bộ	100%

2. Ban kiểm soát

2.1. Thành viên BKS

STT	Họ và tên	Chức danh	Số cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Trần Anh Tuấn	Trưởng ban	10,226	0,17%
2	Ông Trần Thanh Sơn	Kiểm soát viên	34,793	0,6%
3	Ông Nguyễn Trí Dũng	Kiểm soát viên	38,761	0,66%

2.2. Đánh giá hoạt động của BKS

- Các cuộc họp của BKS

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trần Anh Tuấn	03	3/3	100%	
2	Ông Trần Thanh Sơn	03	3/3	100%	
3	Ông Nguyễn Trí Dũng	03	3/3	100%	

- Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban điều hành và cổ đông

- Giám sát việc ban hành nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT Công ty: Các nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT Công ty được ban hành trên cơ sở tuân thủ Điều lệ công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ, Quy chế Quản trị nội bộ công ty.
- Giám sát việc thực hiện những công việc trọng tâm của HĐQT Công ty như: Tổ chức thực hiện KHSXKD năm 2020, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn; Tổ chức và chỉ đạo thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động; ...
- Nhìn chung, hoạt động của HĐQT Công ty phù hợp với các quy định của pháp luật, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Điều lệ Công ty. Về cơ bản HĐQT Công ty đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo Luật định.
- Giám đốc đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và phân cấp của HĐQT, triển khai thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty.

- Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác
- Việc phối hợp giữa Ban Kiểm soát với HĐQT, BKS với Ban Điều hành được duy trì thường xuyên thông qua các hình thức trao đổi trực tiếp, gửi văn bản, gửi thư điện tử.
- BKS luôn quan tâm, chú trọng phối hợp với HĐQT, Ban Giám đốc và các Phòng, Ban nghiệp vụ, cố gắng trong quá trình tổ chức thực hiện quyền hạn, nghĩa vụ theo quy định.
- HĐQT, Giám đốc và các cán bộ quản lý khác đã cung cấp các tài liệu, thông tin cần thiết tạo điều kiện thuận lợi cho BKS thực hiện chức năng, quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định.

3. Giao dịch và thu lao của HĐQT, BKS và BGD

❖ Thu lao của HĐQT, BKS và BGD:

STT	Chức danh	Số Người	Tổng tiền (Đồng)
I	Hội đồng quản trị	5	1.244.334.000
2	Ban kiểm soát	3	462.624.000

- ❖ Giao dịch cổ phiếu của NNB và NLQ đến NNB: Không có
- ❖ Giao dịch, hợp đồng của công ty với người có liên quan: Không có

4. Tăng cường quản trị công ty

❖ Tuân thủ quy định về quản trị công ty

Từ khi tham gia thị trường chứng khoán đến nay, Công ty luôn chủ động nắm bắt các quy định pháp luật có liên quan và cập nhật kịp thời như:

- Tuân thủ đầy đủ các nghĩa vụ về Công bố thông tin;
- Định kỳ tổ chức Đại hội đồng cổ đông.

Xây dựng điều lệ, Quy chế quản trị bán sát theo Luật Doanh Nghiệp 2020 và Nghị định 116

Những việc trên một mặt nâng cao hiệu quả quản lý, mặt khác thúc đẩy sự công bằng, minh bạch trong quá trình xử lý sự cố và những sai sót phát sinh. Qua đó giúp ổn định và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cho Công ty.

❖ Đào tạo về quản trị công ty

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về

quản trị công ty: Công ty đã tổ chức các khóa học về quản trị công ty cho các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác theo chương trình, kế hoạch của Công ty.

F. PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1. Tuân thủ pháp luật bảo vệ môi trường

Chính phủ đã có rất nhiều các chính sách, chương trình hướng tới phát triển nền kinh tế xanh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Đối với Công ty, nhận thức được tầm quan trọng của bảo vệ môi trường với sự phát triển của Công ty nói riêng cũng như toàn xã hội nói chung. Công ty luôn định hướng và ưu tiên vấn đề bảo vệ môi trường xanh và phát triển cộng đồng trong sự phát triển lâu dài của Công ty. Công ty tin rằng, để nền kinh tế phát triển lâu dài và bền vững thì phải luôn gắn phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường và Cộng đồng xã hội. Trong quá trình hoạt động, lãnh đạo Công ty cùng toàn thể cán bộ công nhân viên luôn xem công tác an toàn sức khỏe và bảo vệ môi trường là công việc cấp thiết, cần được ưu tiên hàng đầu.

2. Phát triển nguồn lao động

Tập trung tuyển dụng nhân sự chất lượng, giàu tiềm năng

Xây dựng chính sách lương thưởng hiệu quả, đảm bảo thu nhập phù hợp với khả năng cống hiến và thị trường

Xây dựng các chương trình đào tạo người lao động

Chăm lo đời sống tinh thần cho người lao động và tạo dựng văn hóa doanh nghiệp. Cộng đồng Thực hiện các chương trình an sinh xã hội, hỗ trợ cho những hoàn cảnh khó khăn.

3. Chính sách đối với người lao động Chính sách lương thưởng, nhân sự

Công ty xây dựng chính sách lương theo cơ sở thang bảng lương quy định của Nhà nước. Trả lương theo hệ số năng suất của từng cá nhân và dựa trên hiệu quả kinh doanh của Công ty. Công ty ký hợp đồng lao động với người lao động, đảm bảo các chính sách cơ bản về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, khám sức khỏe, có chính sách khen thưởng, động viên khích lệ người lao động nâng cao năng suất lao động. Có chính sách thưởng hàng kỳ, cũng như thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể căn cứ vào thành tích mà cá nhân hoặc tập thể đã đạt được.

Chính sách đào tạo

Công ty luôn chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý điều hành. Bộ máy nhân sự ở văn phòng công ty được nâng cấp, giảm số lượng, nâng cao chất lượng. Với lực lượng lao động tham gia sản xuất trực tiếp, Công ty tiến hành thu giảm đồng thời nâng cao tay nghề đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của ngành. Công ty thực hiện nhiều đợt tuyển dụng lao động có năng lực và tâm huyết, cũng như tái đào tạo lực lượng lao động hiện tại.

Một số chính sách khác

Công ty thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, nội quy lao động và thỏa ước lao động tập thể. Công ty quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện lao động cho cán bộ công nhân viên. Quan tâm đến cán bộ nhân viên trong các ngày lễ tết; tổ chức cho cán bộ công nhân viên đi du lịch, nghỉ mát hàng năm..